

# XÂY DỰNG ĐẢNG

BẢN TIN CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NAM

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM !



SỐ THÁNG 10 | 2019



- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội Đảng các cấp.
- Thực hiện Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh với quyền bình đẳng của phụ nữ tỉnh Quảng Nam.
- Tập trung lãnh đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm hướng đến 15 năm thành lập huyện Phú Ninh và Đại hội Đảng các cấp.
- Hai mươi năm hiến máu cứu người của cô giáo trẻ.

# BẢN TIN XÂY DỰNG ĐẢNG

**BAN TUYÊN GIÁO  
TỈNH ỦY QUẢNG NAM**

**SỐ THÁNG 10  
2019**  
SỐ RA HÀNG THÁNG

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN:  
**NGUYỄN THỊ THU LAN**  
ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ  
TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

BAN BIÊN TẬP:  
TRƯỞNG BAN: **TRẦN KHẮC THẮNG**  
PHÓ BAN: **HUỲNH THỊ TUYẾT**

THÀNH VIÊN:  
**PHAN THANH HẬU**  
**PHẠM THỊ ĐIỂM**  
**NGUYỄN HỮU THIÊN**

THƯ KÝ:  
**PHẠM THỊ ĐIỂM**

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN:  
Số: 10/GP-XBBT do Sở TT-TT Quảng Nam  
cấp ngày 21/10/2019.

Địa chỉ: Số 16 Trần Quý Cáp,  
TP. Tam Kỳ, Quảng Nam.  
ĐT: 0235.3811.839 - 0235.3852.810  
Email: bantinxdd@quangnam.gov.vn

In tại Công ty CP In - Phát hành Sách  
và Thiết bị trường học Quảng Nam,  
260 Hùng Vương, TP. Tam Kỳ  
Khổ: 19x27cm, số lượng: 1.500 cuốn.

**Ảnh bìa 1: Đồng chí Phan Việt Cường - UVTW  
Đảng, Bí thư Tỉnh ủy đón tiếp và làm việc với  
Đoàn đại biểu Ủy ban Mặt trận Lào xây dựng  
đất nước tỉnh Sê Kông.**

## Trong số này:

Trang

### ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phục vụ  
đại hội Đảng các cấp.

1

### LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

- Thực hiện Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh với  
quyền bình đẳng của phụ nữ tỉnh Quảng Nam.

3

- Tập trung lãnh đạo thực hiện một số nhiệm vụ  
trọng tâm hướng đến 15 năm thành lập huyện Phú  
Ninh và Đại hội Đảng các cấp.

6

- Xây dựng và phát triển văn hóa theo Di chúc của  
Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Quảng Nam.

8

- Những kết quả nổi bật trong thực hiện Chỉ thị số  
05-CT/TW tại huyện Bắc Trà My.

11

### GƯƠNG NGƯỜI TỐT - VIỆC TỐT

- Hai mươi năm hiến máu cứu người.

14

- Nguyễn Vũ Long - tấm gương điển hình “Dân  
vận khéo”.

16

- Những “đóa hoa” rừng.

18

### THÔNG TIN - TƯ LIỆU

- Tỉnh Quảng Nam triển khai nhiệm vụ trước,  
trong và sau đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội  
đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII,  
nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Đại hội đại biểu toàn quốc  
lần thứ XIII của Đảng.

21

- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày  
01/6/2012 của BCH Trung ương khóa XI về “một  
số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020”  
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

24

- Kết quả sau 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết  
số 05-NQ/TU về phát triển kinh tế - xã hội miền  
núi gắn với định hướng thực hiện một số dự án lớn  
tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam.

27

### TIN HOẠT ĐỘNG

- Đoàn đại biểu Ủy ban Mặt trận Lào xây dựng đất  
nước tỉnh Sê Kông chào xã giao Thường trực  
Tỉnh ủy.

31

- Hội thi Báo cáo viên giỏi tỉnh Quảng Nam năm  
2019 thành công tốt đẹp

31

# TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT PHỤC VỤ ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP

□ **NGUYỄN ĐỨC TIẾN**

*Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy Quảng Nam*

**T**hực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, từ nay đến hết nhiệm kỳ, bên cạnh việc lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của cấp ủy, tổ chức đảng, trong đó công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội có vai trò quan trọng, góp phần vào sự thành công của đại hội đảng các cấp.

Với chức năng là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của cấp ủy, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng và nhiệm vụ cấp ủy giao, Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Tỉnh ủy và UBKT các cấp trong Đảng bộ tỉnh cần xác định nhiệm vụ kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng bộ các cấp là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt từ nay cho đến hết nhiệm kỳ, góp phần cùng với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội XIII của Đảng.

Nhiệm vụ then chốt nhất của UBKT Tỉnh ủy và UBKT các cấp là phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc giúp cấp ủy cùng cấp chuẩn bị tốt nhân sự cấp ủy khóa mới và nhân sự đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên, bảo đảm lựa chọn được nhân sự đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Trên cơ sở quán triệt tư tưởng lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, hướng dẫn của UBKT Trung ương, trong thời gian đến, UBKT các cấp tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát sau:

**Tham mưu cấp ủy đẩy mạnh việc quán triệt, tuyên truyền công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng các cấp**

UBKT các cấp tham mưu cấp ủy thường xuyên quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 31/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025, Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền, Hướng dẫn của UBKT Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng các cấp nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy để tăng cường trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

Tiếp tục công khai kết quả kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng, góp phần tuyên truyền, định hướng dư luận, ngăn chặn, giáo dục, răn đe, cảnh tỉnh các biểu hiện vi phạm, tạo sự đoàn kết trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội.

**Tăng cường giám sát, chủ động nắm chắc tình hình tổ chức đảng và đảng viên**

UBKT các cấp tăng cường giám sát thường xuyên, chủ động nắm chắc tình hình các tổ chức đảng cấp dưới, nhất là những nơi có biểu hiện nội bộ mất đoàn kết, có vấn đề bức xúc mà đảng viên và nhân dân quan tâm. Đồng thời, nắm chắc tình hình đảng viên, tập trung vào cấp uỷ viên, cán bộ thuộc diện cấp uỷ cùng cấp quản lý, trước hết là cán bộ chủ chốt, đảng viên được quy hoạch nguồn nhân sự tham gia cấp uỷ khoá tới và dự kiến là đại biểu dự đại hội Đảng cấp trên để tạo tiền đề, cơ sở cho công tác kiểm tra phục vụ đại hội Đảng các cấp.

**Kịp thời kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.**

Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan tư pháp, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan thông tấn báo chí... trong việc theo dõi, nắm thông tin, phản ánh về tổ chức đảng, đảng viên; nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm, thì kịp thời xem xét, quyết định kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

Đối với tổ chức đảng, tập trung kiểm tra những tổ chức đảng có dấu hiệu mất đoàn kết nội bộ, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, vi phạm các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm, nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ, quản lý tài chính, dự án đầu tư, xây dựng cơ bản, cổ phần hoá, định giá doanh nghiệp, đất đai, tài nguyên khoáng sản, mua sắm tài sản công, ...; có dấu hiệu vi phạm trong giải quyết tố cáo, khiếu nại hoặc để tổn động đơn tố cáo, khiếu nại làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của công dân, đảng viên.

Đối với cán bộ, đảng viên, tập trung kiểm tra các trường hợp có dấu hiệu, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm"; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế, quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, tiêu chuẩn chính trị và những điều đảng viên không được làm; quan liêu, cửa quyền, thiếu gần gũi mật thiết với nhân dân; bản thân hoặc vợ (chồng), con vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước làm ảnh hưởng tới uy tín cơ quan, đơn vị, bản thân cán bộ.

Đối với những vụ việc thuộc thẩm quyền nhưng có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều người, nhiều ngành, nhiều cấp, UBKT phải chủ động, kịp thời báo cáo để ban thường vụ cấp ủy cấp mình thành lập đoàn kiểm tra xem xét, kết luận, đồng thời báo cáo UBKT cấp trên.

Qua kiểm tra làm rõ thiếu sót, khuyết điểm để chấn chỉnh, uốn nắn, khắc phục, ngăn chặn những hành vi vi phạm; xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, xử lý "đúng người, đúng việc", "không có ngoại lệ, không có vùng cấm, vùng trống", kiên quyết loại trừ những hành vi dung

tung, bao che cho khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên, giải quyết thông tin, ổn định dư luận, củng cố niềm tin, sự ủng hộ của Nhân dân đối với Đảng.

### **Nắm chắc tình hình tố cáo, kịp thời phân loại, xử lý, giải quyết tố cáo tổ chức đảng, đảng viên**

Mỗi kỳ đại hội đảng, số lượng đơn thư tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên thường tăng cao. Đa số đơn tố cáo nhằm phản ánh sai lầm, khuyết điểm của tổ chức đảng và đảng viên để tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấn chỉnh, khắc phục hoặc xử lý; tuy nhiên, vẫn có một số trường hợp lợi dụng việc tố cáo để xuyên tạc sự thật, vu khống, tố cáo bịa đặt, đả kích, chia rẽ bè phái, gây rối nội bộ, tố cáo vì mục đích chính trị. UBKT các cấp kịp thời tổng hợp để nắm chắc số lượng đơn tố cáo tổ chức đảng, đảng viên trên cơ sở đó phân loại, xác định rõ những đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết, tố cáo không phải giải quyết và tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức khác.

Đối với đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết, UBKT các cấp cần tập trung lực lượng, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức có liên quan để giải quyết tố cáo; trước hết là những tố cáo tổ chức đảng, đảng viên liên quan trực tiếp đến công tác tổ chức đại hội đảng và tố cáo đảng viên liên quan đến nhân sự cấp ủy khoá mới và đại biểu đại hội đảng các cấp. Qua giải quyết tố cáo, phải kết luận rõ đúng, sai, khuyết điểm hoặc vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo; xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp có vi phạm hoặc cải chính, minh oan, bảo vệ cán bộ, đảng viên trong trường hợp bị tố cáo sai, bị vu cáo và phải kết thúc trước ngày khai mạc đại hội.

Trường hợp tố cáo có nhiều nội dung, liên quan đến trách nhiệm giải quyết của nhiều cơ quan, tổ chức thì UBKT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan giải quyết. Khi cần thiết, UBKT tham mưu ban thường vụ cấp ủy cùng cấp giao cho một cơ quan chủ trì hoặc ban thường vụ cấp ủy quyết định thành lập đoàn giải quyết tố cáo theo quy định.

Trường hợp tố cáo tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền nhưng chưa xem xét, giải quyết được hoặc đang giải quyết nhưng không thể kết thúc  
(Xem tiếp trang 5)

# Thực hiện Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh với quyền bình đẳng của phụ nữ ở tỉnh Quảng Nam

□ NGUYỄN THỊ KHUÊ – NGUYỄN THỊ HIỆP

*Trường Chính trị tỉnh Quảng Nam*

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhìn nhận, đánh giá cao truyền thống quý báu của phụ nữ Việt Nam, ghi nhận những đóng góp của phụ nữ Việt Nam đối với sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong bản Di chúc, Người đã để lại những lời tâm huyết về phụ nữ: *“Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, phụ nữ đảm đang ta đã góp phần xứng đáng trong chiến đấu và trong sản xuất. Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ.”*

Trong Di chúc thiêng liêng để lại cho chúng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn 2 điều quan trọng đối với phụ nữ Việt Nam: Một là, *“Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ phụ nữ, để ngày càng thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc, kể cả việc lãnh đạo.”* Hai là, *“bản thân phụ nữ phải cố gắng vươn lên.”* Theo Người, thực hiện được 2 điều này là *“một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ.”*

Thực hiện lời căn dặn của Người, trong những năm qua vấn đề về quyền bình đẳng của phụ nữ đã được Đảng, Nhà nước ta đề cập khá toàn diện qua các văn kiện, chỉ thị, nghị quyết. Ngày 24/07/2007, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 11-NQ/TƯ về *“Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”* nhằm tiếp tục đổi mới công tác phụ nữ, tạo điều kiện để phụ nữ phát huy được vai trò của mình. Đồng thời, Chính phủ đã xây dựng và triển khai thực hiện các chiến lược, kế hoạch đặc thù riêng cho phụ nữ như: Chiến lược quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam giai đoạn 2001-2010; Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 với mục tiêu tổng quát: *“Đến năm 2020, về cơ bản, bảo đảm bình đẳng thực chất giữa nam và*



*Bác Hồ với đại biểu dự Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ III, tháng 3 năm 1961.*

*nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, góp phần vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước”*; thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào chiến lược, kế hoạch, các chương trình chung của quốc gia như: Chiến lược toàn diện tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010, Luật Bình đẳng giới (2006), ...

Trong thời gian qua, cùng với cả nước, Quảng Nam đã cụ thể hóa bằng việc ban hành và triển khai nhiều nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch để thực hiện quyền bình đẳng với phụ nữ, như Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/8/2016 của Tỉnh ủy Quảng Nam về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025; Chỉ thị 16/CT-UBND ngày 21/5/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về tổ chức triển khai Luật Bình đẳng giới; Kế hoạch số 1577/KH-UBND ngày 10/5/2012 của Ủy Ban nhân dân tỉnh về bình đẳng giới tỉnh Quảng Nam đến năm 2015; Kế hoạch số 6083/KH-UBND ngày 06/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bình đẳng giới tỉnh Quảng Nam đến năm 2020... Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Trung ương về bình đẳng

giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bình đẳng giới, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới. Nhờ đó, đã đạt được kết quả trên các lĩnh vực:

Cán bộ nữ được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý hành chính nhà nước ngày càng tăng; trình độ, năng lực cán bộ nữ được nâng lên rõ rệt, từng bước đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong công tác. Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2015-2020: Cấp tỉnh 7,14% (2010-2015: 5,5%), cấp huyện và tương đương 13,4% (2010-2015: 10,13%), cấp xã, phường, thị trấn 17,87% (2010-2015: 18,03%); tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021: Cấp tỉnh 20% (2010-2015: 12,5%), cấp huyện 23,67% (2010-2015: 18,68%), cấp xã 23,04% (2010-2015: 18,29%); Giám đốc, phó giám đốc (và tương đương) các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh là nữ chiếm 10,66% (2010-2015: 7,02%, trưởng phòng và tương đương chiếm 17,99% (2010-2015: 10,47%), phó phòng và tương đương chiếm 20,3% (2010-2015: 15,50%).

Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động nữ ở các khu công nghiệp, khu giải phóng mặt bằng, tái định cư đã có nhiều diễn biến tích cực, thông qua các hình thức đào tạo nghề, giải quyết việc làm, từ năm 2007- 2016 giải quyết việc làm mới cho gần 191.200 lao động nữ, chiếm tỷ lệ 47,8% trong tổng số lao động của toàn tỉnh.

Các hoạt động lồng ghép giới trong giáo dục đào tạo được chú trọng triển khai để xã hội có quan điểm đúng đắn về giới, tích cực loại bỏ định kiến giới. Tỷ lệ nữ biết chữ trong độ tuổi từ 15 tuổi đến 40 tuổi ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số đạt tỷ lệ 48% (46.859/97.624 người).

Số lượng cán bộ nữ giữ chức vụ lãnh đạo tại các đơn vị trường học tăng lên. Cấp học Mầm non: 100%, cấp Tiểu học 39,5%, cấp THCS 15,6%, cấp THPT 25%, khối phòng Giáo dục và đào tạo 40%, Sở Giáo dục và đào tạo 15,38%.

Công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về Luật Bình đẳng giới và Luật Phòng, chống bạo lực gia đình đã làm thay đổi nhận thức và hành vi của người dân trong việc thực hiện bình đẳng giới. Tính đến tháng 6/2017, toàn tỉnh có 320 câu lạc bộ gia đình bền vững và Câu lạc bộ tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình, có 269 địa chỉ tin cậy

tại cộng đồng hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc bình đẳng giới vẫn còn những hạn chế nhất định, như: tỷ lệ cán bộ nữ được quy hoạch, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp còn thấp so với quy định của Trung ương, nhiệm kỳ 2016-2021 chưa có nữ tham gia đại biểu Quốc hội; ở một số cơ quan, đơn vị vẫn còn định kiến về giới nên chưa đặt công tác cán bộ nữ thành vấn đề cấp thiết để tập trung chỉ đạo một cách quyết liệt, triệt để. Bên cạnh đó, bản thân một số cán bộ nữ sống trong khuôn phép gia đình, an phận, chưa thật sự cố gắng vươn lên nên khó khăn cho công tác đào tạo, bổ nhiệm cán bộ nữ; nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động bình đẳng giới chưa phong phú, đa dạng, chưa có tác động mạnh làm chuyển biến nhận thức và hành động của xã hội.

Để đạt được mục tiêu bình đẳng và trao quyền cho phụ nữ theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thiết nghĩ trong thời gian đến tỉnh Quảng Nam cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ bản:

*Một là*, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ gắn với Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 24/7/2007 của Bộ Chính trị về “Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Công ước xóa bỏ mọi phân biệt đối xử đối với phụ nữ; Luật Bình đẳng giới...

*Hai là*, tăng cường công tác giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao nhận thức cho các cấp lãnh đạo, xã hội, gia đình và phụ nữ về quyền của phụ nữ, trong đó chú trọng thường xuyên mở các lớp đào tạo về giới, bình đẳng giới. Đặc biệt, phải chú trọng lồng ghép vấn đề bình đẳng giới với những đảm bảo mang tính đặc thù về quyền của phụ nữ vào các hoạt động kinh tế - xã hội trong các đợt tập huấn cho cán bộ địa phương, góp phần nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, giúp họ có khả năng lồng ghép các chính sách về giới vào các chương trình kinh tế - xã hội ở địa phương có hiệu quả hơn.

*Ba là*, tiếp tục thực hiện tốt chính sách về bảo đảm quyền của phụ nữ: cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các chuẩn mực quốc tế về quyền của phụ nữ trong các công ước quốc tế Việt Nam đã tham gia; các quy định liên quan đến bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ; quan tâm bảo đảm quyền của phụ nữ

có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn như phụ nữ nông thôn, phụ nữ dân tộc thiểu số theo yêu cầu của Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (18/12/1979) (CEDAW).

*Bốn là*, tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, trách nhiệm của các cơ quan trong hệ thống chính trị về bảo đảm bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ, tạo sự vận hành đồng bộ của các thiết chế từ Trung ương đến cơ sở, trong đó có Hội Liên hiệp phụ nữ.

*Năm là*, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, từ đó hạn chế tình trạng vi phạm quyền của phụ nữ. Đây được coi là giải pháp quan trọng góp phần ngăn ngừa, phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ. Đồng thời, thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền có thể xác định được tính khả thi, tính hợp lý của chủ trương, nghị quyết của Đảng, cơ chế, chính sách của Nhà nước để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn.

*Sáu là*, bản thân người phụ nữ phải nỗ lực vươn

lên, vượt qua rào cản để tiếp cận và hưởng thụ quyền. Trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay, phụ nữ có nhiều cơ hội và cũng gặp nhiều thách thức để có thể khẳng định và phát huy vai trò của mình. Do đó, bản thân phụ nữ trước hết phải ý thức được đầy đủ vai trò về giới của mình mới có thể nắm bắt được những cơ hội, cùng với xã hội, hướng tới cách ứng xử bình đẳng giới.

Như vậy, vấn đề quyền bình đẳng cho phụ nữ được Người đề cập ngắn gọn, khái quát nhưng nội dung thể hiện sâu sắc và toàn diện. 50 năm đã trôi qua, nhưng mỗi câu mỗi chữ trong bản Di chúc của Người vẫn còn nguyên giá trị, là kim chỉ nam cho toàn Đảng, toàn dân ta học tập và làm theo. Mong muốn quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ chính là xóa bỏ phân biệt đối xử về giới, tiến tới bình đẳng giới thực chất giữa nam, nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình. Tư tưởng giải phóng phụ nữ đem lại quyền bình đẳng cho phụ nữ trong Di chúc của Bác có ý nghĩa hết sức lớn lao, tư tưởng ấy đã chỉ dẫn cho người phụ nữ Việt Nam, cổ vũ chị em trên con đường đấu tranh đi tới bình đẳng tự do cùng nhân loại tiến bộ. Tư tưởng ấy cũng cho mỗi chúng ta một bài học nhân văn, coi trọng con người, tất cả vì con người.●

### Tăng cường công tác...

*(Tiếp theo trang 2)*

trước khi khai mạc đại hội do không đủ thời gian theo quy định thì kịp thời báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp mình để xin ý kiến chỉ đạo, đồng thời báo cáo UBKT cấp trên.

Đối với đơn tố cáo không thuộc phạm vi giải quyết của cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT, căn cứ vào đối tượng bị tố cáo, nội dung tố cáo, UBKT báo cáo cấp ủy chỉ đạo các cơ quan chức năng của Nhà nước giải quyết hoặc đề nghị UBKT cấp trên giải quyết theo thẩm quyền.

Lưu ý không giải quyết đơn tố cáo giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ và đơn tố cáo có tên đã được cấp có thẩm quyền (do Điều lệ Đảng và Luật Tố cáo quy định) xem xét, kết luận, nay tố cáo lại nhưng không có thêm tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ việc; đơn tố cáo có tên nhưng nội dung không cụ thể, không có căn cứ để thẩm tra, xác minh; đơn tố cáo có tên, nhưng

trong nội dung của đơn không chứa đựng, phản ánh nội dung tố cáo đối với đảng viên, tổ chức đảng; đơn tố cáo không phải bản do người tố cáo trực tiếp ký tên; đơn tố cáo có từ hai người trở lên cùng ký tên; đơn tố cáo của người không có năng lực hành vi dân sự.

Cùng với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, UBKT các cấp còn có trách nhiệm tham gia nhận xét, đánh giá cán bộ phục vụ công tác nhân sự đại hội và thẩm tra tư cách đại biểu; tham mưu, giúp cấp ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của đảng bộ cấp dưới. Khối lượng công việc rất nhiều, trọng trách rất nặng nề đòi hỏi UBKT các cấp và cán bộ kiểm tra phát huy tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, nỗ lực tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, góp phần tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng.●

# Tập trung lãnh đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm hướng đến 15 năm thành lập huyện Phú Ninh và đại hội Đảng các cấp

□ HUỖNH XUÂN CHÍNH

Phó Bí thư Huyện ủy Phú Ninh

Năm 2019 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020, do vậy trong thời gian qua, Đảng bộ huyện Phú Ninh đã tập trung lãnh đạo, nêu cao tinh thần quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của năm 2019 và của cả nhiệm kỳ đã đề ra để lập thành tích chào mừng 15 năm thành lập huyện Phú Ninh và chào mừng đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025. Trong đó, công tác xây dựng Đảng - nhiệm vụ then chốt, được tiếp tục tập trung thực hiện và đạt được những kết quả quan trọng, góp phần để Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới.

**Phát động thi đua, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 và của cả nhiệm kỳ; đồng thời giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn tại, nổi cộm bức xúc.**

Theo đó, Huyện ủy đã và đang tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể huyện, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc triển khai thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ về phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng Đảng theo Nghị quyết của Huyện ủy năm 2019 và theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đã đề ra. Nhìn chung, các chỉ tiêu trọng tâm cả nhiệm kỳ đến nay cơ bản đã đạt và vượt, hiện nay Huyện ủy đang tiếp tục lãnh đạo tập trung quyết liệt để phấn đấu hoàn thành một số chỉ tiêu chưa đạt do gặp nhiều khó khăn như: tiêu chí huyện, xã nông thôn mới; giảm nghèo đối với 59 hộ nghèo còn lại (thuộc diện giảm nghèo), phát triển đảng viên mới (mới đạt 730/750 đảng viên mới cả nhiệm kỳ).

Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kết luận số 19-KL/HU ngày 22/4/2019 về tập trung lãnh đạo



*Cơ sở hạ tầng xã Tam An - Phú Ninh được đầu tư khang trang.*

giải quyết các vấn đề tồn tại, nổi cộm trên địa bàn huyện; nhất là những vấn đề cử tri quan tâm như: Các tồn tại về khai thác quỹ đất tại khu dân cư ABC xã Tam An, giải phóng mặt bằng mở rộng Quốc lộ 1A vệt 52m, hoàn thổ phục hồi môi trường đối với các dự án khai thác đất nguyên liệu, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền đổi thửa... Tiếp tục kiến nghị Tỉnh, Trung ương giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn tại liên quan đến hoạt động của công ty vàng Bồng Miêu, công ty 6666, dự án đường cao tốc Đà Nẵng-Quảng Ngãi. Qua đó kịp thời chỉ đạo tháo gỡ các vấn đề tồn tại, vướng mắc và đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Huyện đã phát động và đang thực hiện phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 15 năm thành lập huyện và chào mừng đại hội đảng các cấp. Trong đó xác định cụ thể danh mục các công trình, sản phẩm, phần việc cần tập trung hoàn thành, như: Huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sau 5 năm; huyện không còn hộ nghèo thuộc diện giảm nghèo bền vững; vận động xây

dựng 100 nhà ở cho đối tượng xã hội, hộ nghèo; các ấn phẩm: Những Bông hoa dâng Bác (đã phát hành dịp kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Bác), Đất học Phú Ninh, Phú Ninh - Những tập thể và cá nhân Anh hùng LLVTND; hoàn thành biên soạn Lịch sử đảng bộ xã, thị trấn giai đoạn 1975-2015...

### **Lãnh đạo tập trung chuẩn bị các điều kiện để tổ chức đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 đạt được mục đích, yêu cầu đề ra.**

Huyện ủy đã ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác chuẩn bị đại hội; tổ chức 02 hội nghị quán triệt các Chỉ thị, kế hoạch về công tác chuẩn bị đại hội của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy đến cán bộ chủ chốt của huyện, xã; 01 Hội nghị tập huấn hướng dẫn công tác biên soạn văn kiện, thể thức văn bản, lập hồ sơ đại hội, xây dựng dự toán kinh phí đại hội...

Quyết định thành lập các tiểu ban và tổ giúp việc; ban hành các kế hoạch cụ thể, xác định rõ nhiệm vụ, công việc và lộ trình thực hiện đối với việc chuẩn bị các văn kiện, công tác nhân sự, tuyên truyền, phục vụ đại hội. Chọn và tập trung lãnh đạo Đảng bộ xã Tam Thái tổ chức Đại hội điểm theo quy định của Điều lệ Đảng. Chỉ đạo UBND huyện, các phòng, ban, ngành, Mặt trận-đoàn thể huyện, các TCCS đảng trực thuộc tập trung rà soát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và cơ sở, các nghị quyết, kết luận chuyên đề của cấp ủy, Ban thường vụ Huyện ủy ban hành trong nhiệm kỳ 2015-2020 và dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm nhiệm kỳ 2020-2025; chỉ đạo thực hiện một số nội dung về công tác tổ chức, cán bộ nhằm chuẩn bị tốt nhân sự đại hội các chi, đảng bộ cơ sở và Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025. Hoàn thành đại hội các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở trong tháng 12 năm 2019.

### **Củng cố, kiện toàn, sắp xếp cơ quan trong hệ thống chính trị**

Tập trung củng cố, kiện toàn, sắp xếp các cơ quan trong hệ thống chính trị huyện và xã, thị trấn gắn với tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động theo chủ trương chung của cấp trên.

Ngay từ quý I năm 2019, huyện đã tập trung lãnh đạo hoàn thành việc tổ chức, sắp xếp lại thôn, khối phố trên địa bàn (giảm 34 thôn, khối phố) và lãnh đạo tổ chức kiện toàn chi ủy, bầu cử trưởng thôn,

khối phố mới trong tháng 4/2019. Triển khai đề án sáp nhập Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện vào Ban Tuyên giáo Huyện ủy từ 1.1.2019. Đề án hợp nhất, sáp nhập các hội quần chúng huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt, đến nay đã tổ chức Đại hội Hội Người mù - Khuyết tật, Đại hội Hội Từ Yêu nước - Cựu TNXP huyện. Đối với Hội Nạn nhân chất độc da cam-dioxin và Hội Từ thiện đã sáp nhập vào Hội Chữ Thập đỏ huyện. Xây dựng Đề án hợp nhất BQLDA ĐTXD với Trung tâm Phát triển quỹ đất và Đội Quản lý Trật tự xây dựng huyện; Đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện và Đề án Văn phòng giúp việc chung cấp xã. Thực hiện mô hình Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã ở xã Tam Dân (tháng 10 năm 2019). Sắp xếp giảm 01 trường tiểu học và 05 điểm trường lẻ trong năm học 2019. Đầu tư trang bị hệ thống họp, hội nghị trực tuyến từ huyện đến 11 xã, thị trấn để nâng cao chất lượng hội họp theo tinh thần Chỉ thị số 40-CT/TU, ngày 09/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Công tác cán bộ được huyện đặc biệt quan tâm, gắn với chuẩn bị nhân sự cho nhiệm kỳ 2020-2025. Trong năm 2019, đã củng cố, kiện toàn Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên UBKT Huyện ủy và lãnh đạo một số phòng, ban huyện và địa phương (cấp huyện: 14 trường hợp; cấp xã, thị trấn: 24 trường hợp; chi, đảng bộ trực thuộc: 18 trường hợp). Hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức 2020; tổ chức 18 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị theo kế hoạch, với số lượng 2.165 học viên. Kiểm tra, rà soát thực hiện công tác cán bộ theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kết luận của Ban Bí thư Trung ương Đảng "về tiếp tục chấn chỉnh công tác cán bộ để chuẩn bị tốt nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng". Tập trung rà soát, thẩm định, kết luận lịch sử chính trị và chính trị hiện nay đảm bảo theo quy định 126-QĐ/TW của Bộ Chính trị với 391 trường hợp (cấp ủy đương nhiệm huyện và cơ sở 190 trường hợp, cấp ủy dự nguồn 201 trường hợp).

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/HU của Huyện ủy về công tác tập hợp, vận động nhân dân; Kết luận số 14-KL/HU

*(Xem tiếp trang 13)*

# Xây dựng và phát triển văn hóa theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Quảng Nam

□ **HỒ TẤN CƯỜNG**

*Phó Giám đốc Sở VH-TT&DL tỉnh Quảng Nam*

**D**i chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là văn kiện lịch sử vô giá, chứa đựng những nội dung hết sức sâu sắc và phong phú, bao quát nhiều lĩnh vực của cách mạng Việt Nam; thể hiện tư duy chính trị sắc sảo, nhạy bén và tấm lòng hết mình vì nước, vì dân của Người. Trong đó, xây dựng văn hóa và phát triển văn hóa là một trong những nội dung quan trọng trong tác phẩm này.

Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, Đảng, Nhà nước ta luôn quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh để xây dựng nền văn hóa Việt Nam, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Thực hiện tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa, Đảng đã ban hành nhiều văn bản quan trọng về xây dựng nền văn hóa Việt Nam. Tháng 11/1987, Bộ Chính trị khóa VI ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TW về lãnh đạo văn hóa văn nghệ trong cơ chế thị trường, định hướng xây dựng nền văn hóa mới là tạo ra đời sống tinh thần cao đẹp, phong phú, có nội dung nhân đạo, dân chủ, tiến bộ. Nghị quyết chuyên đề về Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc của Hội nghị lần thứ 5 BCHTW Đảng khóa VIII xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Nghị quyết số 33-NQ/TW của BCHTW khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, trong đó nêu rõ, cốt lõi của nền văn hóa mới là lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH theo chủ nghĩa Mác - Lênin và

tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm mục tiêu tất cả vì con người, vì hạnh phúc và sự phát triển phong phú, tự do, toàn diện của con người trong mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, giữa xã hội và tự nhiên, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp, bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, được vun đắp qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước.

Đối với tỉnh Quảng Nam, thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển văn hóa đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tư tưởng, đạo đức và lối sống của cán bộ, đảng viên và nhân dân đã có chuyển biến tích cực thông qua việc thực hiện phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*, các cuộc vận động, các phong trào, chủ trương học tập và làm theo Bác. Đến nay, toàn tỉnh có trên 81% hộ gia đình; trên 46% thôn, khối phố; gần 28% xã phường, thị trấn, trên 80% cơ quan, đơn vị được công nhận đạt chuẩn văn hóa. Thiết chế văn hoá từ tỉnh đến cơ sở, nhiều công trình văn hoá của tỉnh, huyện, thành phố và cơ sở xã, phường, thị trấn, nhà văn hóa thôn... đã được xây dựng, phát huy, tạo điều kiện để nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân. Các địa phương trong tỉnh đã đẩy mạnh thực hiện xây dựng môi trường văn hóa thân thiện, môi trường thiên nhiên, môi trường văn hóa đô thị, xã phường văn hóa, trường học thân thiện, gắn kết việc bảo vệ môi trường văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm phát triển văn học, nghệ thuật. Cùng với việc tăng cường chỉ đạo phát triển sự nghiệp văn học-nghệ thuật, các cấp đã tổ chức và nâng cao hiệu quả các hoạt động văn nghệ quần chúng góp phần nâng cao đời sống tinh

thần của nhân dân.

Công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phục vụ CNH-HĐH và hội nhập quốc tế được chú trọng. Đến năm 2013, tỉnh Quảng Nam có 02 di sản văn hóa thế giới là Khu phố cổ Hội An và Khu đền tháp Mỹ Sơn; 01 Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm- Hội An; 6 di tích quốc gia đặc biệt; 63 di tích cấp quốc gia, 356 di tích cấp tỉnh; đồng thời về di sản phi vật thể có 01 di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại là Nghệ thuật diễn xướng bài chòi; 9 Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Để tăng cường công tác quản lý, bảo tồn di sản văn hóa, tỉnh đã ban hành Quy chế quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích và danh thắng; xây dựng và triển khai thực hiện đề án Tu bổ cấp thiết di tích cấp tỉnh. Công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa Quảng Nam đạt được một số kết quả. Cùng với công tác nghiên cứu, đã xuất bản 20 công trình sách về văn hoá nhằm tuyên truyền, phổ biến các giá trị văn hóa, phục vụ bảo tồn văn hóa Quảng Nam. Các giải pháp về bảo tồn làng nghề truyền thống, các loại hình nghệ thuật dân gian cũng đã được triển khai thực hiện. Việc bảo tồn các di sản văn hóa thế giới phố cổ Hội An, Khu đền tháp Mỹ Sơn thúc đẩy du lịch của tỉnh phát triển cũng được quan tâm, góp phần tăng trưởng ngành du lịch bình quân khoảng 21%/năm.

Tỉnh ta cũng đã có chủ trương, cơ chế nhằm duy trì phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống, phát triển các loại hình nghệ thuật dân gian đặc trưng của xứ Quảng. Đồng thời, công tác bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số cũng đã được quan tâm. Nhiều nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế-xã hội, phát triển văn hóa ở miền núi của tỉnh ra đời. Đáng chú ý là Đề án bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số, Đề án khôi phục nhà làng truyền thống. Đến nay toàn tỉnh có trên 90% số thôn trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhà truyền thống sinh hoạt của cộng đồng. Công tác nghiên cứu tiếng nói chữ viết của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam như dân tộc Cơ Tu, Xê Đăng, Bh'noong, Ca Dong, Cor. Các hoạt động bảo tồn tri thức, lễ hội, nghệ thuật dân gian đã góp phần phát huy văn hoá của cộng đồng các dân tộc thiểu số ở miền núi.

Về hợp tác quốc tế, nhằm bảo tồn phát triển văn hóa, tỉnh đã phối hợp với các tổ chức quốc tế thực hiện khảo cổ và trùng tu, bảo tồn Di sản văn hóa thế giới Hội An và Mỹ Sơn; xây dựng môi trường sinh thái thân thiện ở Cù Lao Chàm - Hội An. Ngoài ra, các hoạt động giao lưu biểu diễn nghệ thuật tại các nước trong khu vực và trên thế giới được tăng cường, tham gia các hoạt động đối ngoại, hợp tác trong lĩnh vực văn hóa, du lịch. Thông qua việc mở rộng hợp tác quốc tế để giới thiệu truyền thống văn hóa của vùng đất và con người Quảng Nam với thế giới, góp phần thực hiện hội nhập quốc tế; tiếp thu có chọn lọc các giá trị nhân văn, khoa học, tiến bộ, những kinh nghiệm về xây dựng và phát triển văn hóa của các nước. Ngăn ngừa sự xâm nhập các sản phẩm phi văn hóa, phản động, đồi trụy; đồng thời tuyên truyền làm cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hiểu biết tình hình đất nước và của tỉnh, đóng góp vào công cuộc xây dựng tỉnh, xây dựng đất nước.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Di chúc, coi con người là vốn quý nhất, chăm lo cho hạnh phúc của con người, xây dựng nền văn hóa mới, con người mới luôn là mục tiêu phấn đấu cao nhất xuyên suốt sự nghiệp cách mạng của Đảng; tỉnh Quảng Nam đã chủ trương tạo đột phá trong giáo dục và đào tạo. Trong đó, tập trung đào tạo nguồn nhân lực ở 3 lĩnh vực trọng yếu là cán bộ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ trí thức, cán bộ khoa học - công nghệ và đào tạo nghề gắn với mục tiêu xây dựng giai cấp công nhân. Để có thể thực hiện được mục tiêu chuyển dịch cơ cấu lao động và tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề, tỉnh đã tập trung phát triển môi trường đào tạo nghề ở các bậc cao đẳng, trung cấp, hình thành mạng lưới đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh; thực hiện xã hội hoá trong đào tạo nghề, như liên kết giữa nhà trường và các doanh nghiệp trong đào tạo và sử dụng lao động. Tỉnh đã đề ra những giải pháp thiết thực để xây dựng đội ngũ trí thức, cán bộ khoa học - công nghệ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7, khoá X. Trong đó, có chính sách phát huy sáng tạo của đội ngũ trí thức trên hai lĩnh vực khoa học- công nghệ và văn học-nghệ thuật. Để xây dựng, phát triển con người một cách toàn diện, các cấp ủy, tổ chức đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo thực

hiện các mặt công tác: giáo dục - đào tạo, y tế, dân số - gia đình, xóa đói, giảm nghèo, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, phong trào thể dục thể thao...

Tuy nhiên, cũng cần nhìn nhận rằng, bên cạnh những kết quả cơ bản đạt được trong việc thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển văn hóa, có thể thấy những kết quả trong lĩnh vực văn hóa vẫn chưa tương xứng với phát triển kinh tế, chưa đủ để tác động có hiệu quả đến việc xây dựng con người và môi trường văn hóa lành mạnh ở Quảng Nam. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống có biểu hiện gia tăng. Môi trường văn hóa còn một số mặt phức tạp, các quy ước, quy tắc ứng xử văn hóa trong cộng đồng xã hội chưa được thiết lập vững chắc để tạo kỷ cương trong đời sống của nhân dân. Một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân thiếu ý chí vươn lên, không thường xuyên rèn luyện tu dưỡng, chạy theo lối sống thực dụng, sa ngã vào tệ nạn xã hội, vi phạm kỷ luật, pháp luật. Khoảng cách đời sống tinh thần và vật chất giữa đô thị với nông thôn, giữa đồng bằng với miền núi và giữa các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là đồng bào các dân tộc thiểu số còn có khoảng cách khá xa. Gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng văn hóa với xây dựng nông thôn mới chưa đạt yêu cầu đề ra. Mức thu nhập bình quân trên một người dân còn thấp. Thiết chế văn hóa ở cơ sở còn thiếu, tỉ lệ đạt chuẩn còn thấp; chưa đáp ứng nhu cầu thụ hưởng văn hóa của nhân dân. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" phát triển chưa đồng đều, nội dung hoạt động chưa toàn diện, còn mang tính hình thức; chất lượng, hiệu quả chưa cao. Thực hiện nếp sống văn minh trong cưới, việc tang còn nhiều bất cập, gây lãng phí. Các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa chưa đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ của người dân. Văn hóa đọc đang bị suy giảm do bị lấn át bởi các phương tiện nghe nhìn, mạng xã hội.

Thiếu những tác phẩm có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật trong lĩnh vực sáng tạo văn học nghệ thuật; chưa có chính sách tôn vinh và phát triển nghệ nhân. Chưa có chính sách đồng bộ và quyết liệt tạo nguồn lực trong công tác bảo tồn phát huy văn hóa dân tộc thiểu số. Việc bảo tồn văn hóa truyền thống các dân tộc chưa gắn với vận động, khuyến khích sử

dụng trong đời sống sinh hoạt của đồng bào, một số nơi còn tồn tại tập tục lạc hậu...

Xuất phát từ thực tiễn nêu trên, xin đề xuất một số giải pháp cần thực hiện trong thời gian đến:

*Thứ nhất*, tăng cường công tác lãnh đạo và tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực văn hóa. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng vừa bảo đảm để văn hóa, văn học, nghệ thuật, báo chí phát triển đúng định hướng chính trị, tư tưởng của Đảng, vừa bảo đảm quyền tự do, dân chủ cá nhân trong sáng tạo; khắc phục tình trạng buông lỏng sự lãnh đạo hoặc thiếu dân chủ, hạn chế tự do sáng tạo. Phải coi trọng xây dựng văn hóa từ trong Đảng, trong bộ máy Nhà nước, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Văn hóa, đạo đức và lối sống lành mạnh phải được thể hiện trước hết trong mọi tổ chức đảng, nhà nước, đoàn thể, trong cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, hội viên.

*Thứ hai*, cần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa; tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và sự bùng nổ công nghệ thông tin và truyền thông. Đẩy nhanh việc thể chế hóa, cụ thể hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về văn hóa. Có chính sách phù hợp với tính đặc thù của văn hóa, nghệ thuật. Bổ sung chính sách kinh tế trong văn hóa, văn hóa trong kinh tế, xử lý hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa.

*Thứ ba*, củng cố mạng lưới thông tin truyền thông, các đội thông tin lưu động ở cơ sở; có cơ chế, chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý, tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp văn hóa, các hội nghề nghiệp trong lĩnh vực văn hóa theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Gắn kết trung tâm học tập cộng đồng, điểm bưu điện văn hóa xã với trung tâm văn hóa - thể thao xã, phường, thị trấn.

*Thứ tư*, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra văn hóa; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư và công  
(Xem tiếp trang 20)

# Những kết quả nổi bật trong thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW tại huyện Bắc Trà My

□ PHAN CÔNG LƯƠNG

Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy Bắc Trà My

**N**gay sau khi có Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Trà My đã ban hành Kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện Chỉ thị gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI và khóa XII) về “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, tự chuyển hóa trong nội bộ*”. Đồng thời, bổ sung nội dung của Chỉ thị vào chương trình hoạt động toàn khóa, chương trình kiểm tra giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2015 - 2020. Hằng năm, xây dựng kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh sát với nội dung từng chuyên đề.

Từ năm 2016 đến 2019, huyện đã mở nhiều lớp học tập chuyên đề hằng năm, lồng ghép những nội dung trọng tâm của Chỉ thị trong các hội nghị triển khai, quán triệt, học tập Nghị quyết, các buổi nói chuyện thời sự của huyện; các hội nghị sơ kết, tổng kết năm đều được quán triệt vận dụng một cách linh hoạt phù hợp với từng lĩnh vực của ngành, địa phương, đơn vị. Việc học tập các chuyên đề về tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác được đưa vào sinh hoạt định kỳ ở chi bộ, cơ quan, đơn vị thực hiện khá đầy đủ, gắn nội dung chuyên đề với các nội dung liên quan trực tiếp tới việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên và trong mỗi tổ chức. 100% tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn huyện hằng năm đều xây dựng kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí

Minh. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện tốt quy định viết bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu và được đánh giá kết quả để cùng với đó đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị và đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

Trong công tác xây dựng Đảng đã đề ra nhóm giải pháp, trong đó giải pháp quan trọng về công tác chính trị tư tưởng, tự phê bình và phê bình là thực hiện nghiêm túc, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; công tác bồi dưỡng, giải phóng mặt bằng các công trình đầu tư phát triển; việc ngăn chặn, xử lý các hành vi khai thác lâm sản, khoáng sản trái phép; việc thực hiện phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; việc thực hiện phong trào thi đua yêu nước xây dựng nông thôn mới, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng văn hóa con người Việt Nam, đấu tranh ngăn chặn sự xuống cấp một số mặt đạo đức xã hội.

Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền về những mô hình mới, cách làm hay, những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện Chỉ thị 05, ban hành nhiều kế hoạch, hướng dẫn đẩy mạnh tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, tuyên truyền mặt tích cực, góp phần quan trọng trong việc nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả, lan tỏa những tấm gương điển hình tiên tiến, làm cho việc thực hiện Chỉ thị 05 ngày càng đi vào chiều sâu, có kết quả thực chất. Trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trên địa bàn xuất hiện rất nhiều gương người tốt việc tốt.

Điển hình như: Vợ chồng đồng chí Tử Vi Dân-Cựu chiến binh đã dùng tiền lương hưu của mình để dựng tượng và xây nhà thờ Bác Hồ hơn 300 triệu

đồng, trưng bày nhiều tư liệu, kỷ vật về Bác Hồ, là nơi để bà con Nhân dân và du khách thăm quan; Tộc họ Bùi ở xã Trà Giang đã thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, đoàn kết giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, vận động hiến 2.470m đất, đóng góp 94.200.000 đồng để làm đường dân sinh phục vụ sinh hoạt của Nhân dân. Nhân dân nóc Xơ Rơ (xã Trà Bui) đã hiến hơn 30.000m<sup>2</sup> đất để xây dựng Khu tái định cư mới cho bà con Nhân dân; cung cấp nhiều thông tin giúp lực lượng Công an nắm bắt tình hình và điều tra, xác minh về tội phạm; đồng chí đảng viên cao tuổi Võ Thị Xem đã gương mẫu, đi đầu trong mọi công việc, vận động Nhân dân hiến đất làm đường, quyên góp hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; đồng chí Nguyễn Thái Bằng - Bí thư Chi bộ thôn 3, xã Trà Giáp (trước đây là thôn 5 thuộc vùng sâu, vùng xa) là cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện quyết tâm thư Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số lần thứ 2 của tỉnh và của huyện, anh tích cực tuyên truyền, vận động bà con nhân dân ở trong thôn xây dựng nếp sống văn minh, từng bước xóa bỏ các tập tục lạc hậu; tham gia hòa giải thành công nhiều vụ mâu thuẫn, tranh chấp không để xảy ra tình trạng khiếu kiện vượt cấp. Anh đã hiến 1000m<sup>2</sup> đất vườn quê trên 10 năm của gia đình để Nhà nước xây dựng trụ điện và đường dây điện đưa ánh sáng đến với bà con dân làng; Đồng chí Lê Văn Ba, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, là Bí thư Chi bộ thôn Ba Hương, đã xây dựng thành công nhiều mô hình vườn, ao, chuồng, rừng có hiệu quả kinh tế cao; giúp đỡ nhân dân trên địa bàn xã Trà Đông học tập và làm theo mô hình của anh, góp phần nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo tại địa phương; đồng chí Hồ Văn Sơn - Bí thư chi bộ, Thôn trưởng thôn 4 xã Trà Đốc (nay là thôn 3), là người đi đầu trong mọi phong trào hoạt động triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đến cán bộ, đảng viên, nhân dân và gương mẫu thực hiện. Khi xây dựng đường Đông Trường Sơn đoạn qua địa phương, anh đã vận động Nhân dân tham gia hiến đất và tài sản trên đất tạo điều kiện thuận lợi để đơn vị thi công công trình. Về phần anh, thấy nhà sinh hoạt cộng đồng thôn đã xuống cấp nghiêm trọng, địa điểm cũ không còn thuận tiện để xây dựng một trụ sở mới, anh Sơn đã

cùng gia đình tự nguyện hiến 1000m<sup>2</sup> đất sản xuất để xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng; anh Huỳnh Văn Lễ ở xã Trà Nú đã vận động Nhân dân tự nguyện hiến trên 30.000m<sup>2</sup> và bản thân anh đã hiến 5.000m<sup>2</sup> đất sản xuất của gia đình để làm đường giao thông nông thôn, xây dựng nông thôn mới ở địa phương mình; anh Nguyễn Văn Truyền ở xã Trà Dương là người nhiệt tình, gương mẫu trong các phong trào hoạt động, tích cực lao động sản xuất cùng nhân dân trong thôn đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư; làm một cây cầu tạm bắc qua Sông Cái để Nhân dân đi lại vào mùa mưa; góp 10 triệu đồng để bà con trong thôn mua vật tư, kéo dây, bắt điện thắp sáng đường làng; tích cực vận động Nhân dân tự nguyện hiến đất, làm đường giao thông nông thôn, xây dựng các công trình thủy lợi, vệ sinh môi trường, làm chuồng trại. anh còn là nhân tố tích cực trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, giải quyết các tranh chấp ở cơ sở; tích cực tuyên truyền người dân hưởng ứng Cuộc vận động “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, từ đó người dân trong thôn tích cực xây dựng tình đoàn kết, hỗ trợ nhau phát triển kinh tế, góp phần xây dựng xã Trà Dương đạt chuẩn Nông thôn mới vào năm 2015. Hội liên hiệp phụ nữ xã Trà Đông đã tuyên truyền cho Hội viên, phụ nữ, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế hộ gia đình, giúp đỡ nhau lúc ốm đau, hoạn nạn, với nhiều hình thức phong phú. Xây dựng mô hình “Phòng sách vở và quần áo không đồng cho Phụ nữ, trẻ em nghèo”, “đoạn đường tự quản tổ 3 thôn Phương Đông”, “khuôn viên hoa thôn Phương Đông”, “đào hố xử lý rác thải tại gia đình thôn Đông Phú”, xây dựng Câu lạc bộ phát triển thể lực, phòng chống xâm hại, phòng chống đuối nước cho trẻ em; Thiếu tá Vũ Tiến Đăng - cơ quan quân sự huyện, giỏi công tác chuyên môn; là vận động viên thi đấu môn bắn súng đạt được nhiều thành tích ở cấp tỉnh, Quân khu và toàn quân; 10 năm liền là Chiến sĩ thi đua cơ sở, được Bộ Quốc Phòng tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quân, được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vì hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Được Đảng ủy Quân sự tỉnh biểu dương, khen thưởng vì có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chỉ thị 05. Những gương điển hình tiên tiến đã được biểu dương, khen thưởng kịp thời vào dịp ngày sinh nhật Bác 19/5 hằng năm...

Những kết quả trong thực hiện Chỉ thị 05 đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam

Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, trong thời gian đến cán bộ đảng viên và nhân dân huyện Bắc Trà My tiếp tục quyết tâm thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

*Thứ nhất*, tiếp tục nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay, xác định rõ ý nghĩa, vai trò của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh. Tiếp tục nghiên cứu, học tập sâu sắc thêm những nội dung, giá trị của Bản Di chúc thiêng liêng của Bác để lại cho thế hệ hôm nay và mai sau, làm cho mỗi cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và mỗi người dân nhận thức sâu sắc nội dung trong Di chúc của Bác có giá trị trường tồn với mỗi con người Việt Nam và đất nước Việt Nam XHCN gắn với nội dung chuyên đề năm 2019 về “*Xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân*”.

*Thứ hai*, phải chủ động tích cực làm tốt công tác chính trị tư tưởng, tạo sự thống nhất trong toàn Đảng, sự đồng thuận trong toàn xã hội, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đánh giá thực chất phong trào thi đua yêu nước tạo động lực tốt nhất để hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

*Thứ ba*, triển khai thực hiện Nghị quyết TW 4 khóa XI và XII gắn với Chỉ thị số 05, nhất là về công tác cán bộ. Thẩm thấu sâu sắc lời dạy của Bác “*cán bộ là cái gốc của mọi công việc*”, “*muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém*”, do vậy cần thận trọng rà soát công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao bản lĩnh chính trị

vững vàng, trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chọn nhân sự cho Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2020-2025 đảm bảo năng lực, đạo đức phẩm chất chính trị tốt, thật thà, trung thực và dũng cảm bảo vệ cái đúng, cái chân lý, mạnh dạn phê phán những cái xấu, cái không trung thực, nói đường làm nẻo, thiếu niềm tin, hoài nghi, làm ảnh hưởng đến uy tín, thanh danh đồng chí, đồng đội và niềm tin của nhân dân.

*Thứ tư*, tiếp tục rà soát bổ sung hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức công vụ theo hướng ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện, phù hợp với đặc điểm của từng chi bộ, cơ quan, đơn vị, lấy kết quả phấn đấu làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh làm tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá bình xét, phân loại đảng viên, tổ chức Đảng hằng năm, nghiêm túc thực hiện các Quy định số 101-QĐ/TW, quy định số 55-QĐ/TW; Quy định 08-QĐ/TW của Ban Bí thư về nêu gương.

*Thứ năm*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đôn đốc thực hiện Chỉ thị, kịp thời phát hiện những cách làm hay, thiết thực, hiệu quả để biểu dương, khen thưởng, nhân rộng học tập, lan tỏa trong toàn xã hội. Đồng thời, chấn chỉnh kịp thời những biểu hiện lệch lạc, thiếu quan tâm, hình thức. Kiên quyết xử lý nghiêm, đúng quy định của pháp luật với những cán bộ, đảng viên vi phạm, tham nhũng tiêu cực, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”.●

### Tập trung lãnh đạo...

(Tiếp theo trang 7)

của Ban Thường vụ Huyện ủy về đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn huyện gắn với thực hiện nghiêm túc Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Bí thư về việc ban hành hướng dẫn khung để cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ, Quy định số 124-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về giám sát của Mặt trận TQVN, các tổ chức chính trị-xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.●

# Hai mươi năm HIẾN MÁU CỨU NGƯỜI

□ KHÁNH HỒNG – THỊ CHÍNH

Cảm giác lần đầu tiên cho máu chưa một lần phai mờ trong ký ức của chị Phan Thị Thanh Vân (Thôn 2, xã Bình Dương, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam). “Tôi gặp một em bé thoi thóp giữa ranh giới sống chết trong một lần thăm bạn ở bệnh viện Chợ Rẫy (Thành phố Hồ Chí Minh). Cái trần trở cứu được em cứ đột nhiên dẫn vật tôi khi nghe bác sĩ thông báo cần người nhóm máu A”. Chính chị cũng chưa biết rõ điều mình sẽ làm, chỉ biết khi máu mình được chấp nhận để cho cháu bé, bao nhiêu niềm hạnh phúc lạ kỳ bỗng chợt vỡ òa. Cái “duyên” hiến máu được “bén” từ đó và theo chị 20 thanh xuân, đồng hành trên bước đường của người đi gieo hạt.

Chị Vân là giáo viên môn Tin học tại Trường THPT Tiểu La Thăng Bình, nay đã hơn 38 năm tuổi đời và hơn 12 năm tuổi Đảng. Năm 1999, chị Vân thi đỗ vào ngành công nghệ thông tin, Trường Đại học Khoa học tự nhiên thành phố Hồ Chí Minh. Thời đó, lương hưu của ba mẹ rất thấp, đồng tiền ở quê làm ra để lo cho con ăn học không phải dễ, mỗi tháng chỉ gửi đủ tiền thuê nhà trọ, còn lại chị phải sắp xếp thời gian đi làm thêm và dạy kèm để có tiền tự trang trải. Tuy vậy, với một trái tim trẻ đầy nhiệt huyết, chị mong muốn sớm được hòa nhập vào cuộc sống năng động của đô thị nên tranh thủ thời gian để tham gia các Câu lạc bộ tại Nhà Văn hóa Thanh niên thành phố Hồ Chí Minh. Và ước nguyện được hiến máu cứu người của chị Vân được thắp lên và trở thành hiện thực từ các chương trình tư vấn về hiện trạng thiếu máu và tầm quan trọng của máu tại các Câu lạc bộ này.

Rồi ngay khi có cuộc vận động hiến máu tại



Cô giáo Phan Thị Thanh Vân  
tại trường Trung học phổ thông Tiểu La.

Trường Đại học Khoa học tự nhiên thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26/12/1999, chị Vân đã xung phong hiến máu lần đầu. Tại thành phố Hồ Chí Minh, nơi chị đã sống và học tập, từ 1999 đến 2002, chị đã có 7 lần hiến máu, riêng năm 2001 chị hiến máu đến 3 lần. Rời giảng đường ở thành phố, chị về với Thăng Bình, Quảng Nam để lập nghiệp và sinh sống, từ 2003 đến nay, chị có thêm 20 lần hiến máu nữa.

Đeo đuổi giấc mơ hiến máu cứu người, có năm,

chị đã hiến máu ba lần rồi nhưng vẫn tiếp tục hiến lần thứ tư cách lần thứ ba chưa đầy một tháng. Đến đầu năm sau, khi mang thai em bé dù cả mẹ và thai nhi đều bị thiếu máu do lượng máu sản sinh không kịp, nhưng chị vẫn cảm thấy hạnh phúc vì việc lớn hơn là chị đã cứu sống được một người.

Từ chính mình, chị Vân còn tích cực hưởng ứng phong trào tuyên truyền, vận động hiến máu cứu người. Chị thường xuyên vận động những người thân trong gia đình, đồng nghiệp, bạn bè, các em học sinh và các bạn đoàn viên trong và ngoài huyện Thăng Bình cùng tham gia phong trào hiến máu, tạo ngân hàng máu lưu động để cứu người. Các lần được chọn tham gia báo cáo tham luận về gương điển hình hiến máu nhân đạo tại các hội nghị ở huyện, chị đã nhiệt tình chia sẻ những kiến thức, những trải nghiệm của bản thân, truyền đến mọi người những thông điệp quý giá về hoạt động hiến máu. Hễ có em học sinh nào ở đầu trực tiếp, gọi điện hoặc nhắn tin xin chị tư vấn để các em hiến máu, chị đều nhiệt tình giải thích các thông tin mang tính khoa học khi cho máu đi và động viên khích lệ các em hãy an tâm thực hiện tâm nguyện của mình.

Ân tình với giấc mơ hồng lớn đến nỗi, bị tai nạn nằm trên giường bệnh, chị vẫn mang nhiệt huyết truyền cho mọi người để cùng biến một hành động nhỏ bé trở thành kỳ tích. 20 năm, 27 lần hiến máu và chắc chắn sẽ không dừng lại. Hiện chị đã là thành viên của Câu lạc bộ hiến máu Ban Mai Xanh, Ngân hàng máu sống Quảng Nam, Ngân hàng máu nóng của Viện Huyết học trực tuyến,...

Hình mẫu lý tưởng của một đảng viên- giáo viên trẻ đã trở thành nguồn động lực thôi thúc đồng chí, đồng nghiệp, tuổi trẻ, học sinh và Nhân dân học tập và noi gương. Bí thư Chi bộ- Hiệu trưởng Trường THPT Tiểu La cho biết: *"Ở trường, cô Vân luôn đi đầu và thực sự làm gương trong hoạt động hiến máu nên đã góp phần quan trọng vào công tác tổ chức hưởng ứng phong trào hiến máu nhân đạo tại trường. Xác định hiến máu là việc làm thiết thực rất nhân văn, nên hằng năm, nhà trường đã tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động hiến máu và tổ chức chu đáo*

*để cô Vân cùng các thầy cô khác và các em học sinh thực hiện các đợt hiến máu tình nguyện đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Một số thầy cô tuy tuổi đã cao nhưng vẫn tâm huyết, tiên phong trong phong trào hiến máu; tiêu biểu như thầy Trần Văn Nhò- 51 tuổi; thầy Nguyễn Tấn Lượng- 48 tuổi; cô Nguyễn Thị Thanh Cúc- 46 tuổi; Thầy Huỳnh Văn Chung- 44 tuổi và cô Liên Thị Thu- 42 tuổi."*

Cứ như thế, chị Vân trở thành cầu nối để chia sẻ chi tiết các thông tin về hiến máu mà mình biết cho những ai cần. Máu vẫn được tiếp truyền cho người khác cũng như lửa lòng của những người vị tha được tiếp tục truyền đi và nhân rộng cho những người xung quanh. Nhờ sự kết nối tình người từ các lớp thế hệ, phong trào hiến máu nhân đạo của địa phương được nở rộ từ rất nhiều năm nay. Tại huyện Thăng Bình mỗi năm có trên 1.000 đơn vị máu hiến tặng và năm nào cũng đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Riêng năm 2019 đã đạt 1.067 đơn vị máu và cũng vượt chỉ tiêu đăng ký đầu năm là đã góp một phần đáng kể vào ngân hàng máu nước ta, để mỗi năm đáp ứng khoảng 1,8 triệu đơn vị máu điều trị cho bệnh nhân.

Những cống hiến quên mình và không mệt mỏi của chị Vân đã được các cấp chính quyền, ban ngành ở Trung ương và địa phương ghi nhận, tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen, Huy hiệu và các danh hiệu cao quý. Đặc biệt, chị đã được vinh danh là một trong những tấm gương tiêu biểu điển hình trong phong trào vận động và hiến máu tình nguyện năm 2011 tại Thủ đô Hà Nội và được Bộ trưởng Bộ Y tế tặng Bằng khen.

*"Còn sức khỏe, tôi còn hiến máu. Một ước nguyện có khi chỉ nhỏ bé, nhưng bằng sự chung sức của tất cả mọi người, nó sẽ là điểm tựa nâng đỡ cho rất nhiều mảnh đời".* Với tâm niệm đầy khát khao, bất cứ nơi đâu cần máu, chị luôn có mặt. Có hôm, đang đi dạy thì nhận được tin báo từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam, chị vội vã xin phép nhà trường để được đi hiến máu. Hơn ai hết, chính bản thân chị và một số người thân trong gia đình chị cũng đã từng được tiếp máu trong các ca phẫu thuật tại bệnh viện, sẵn sàng hiến máu cứu người với tinh thần *"Giọt máu cho đi - cuộc đời ở lại"*. ●

# NGUYỄN VŨ LONG - tấm gương điển hình “Dân vận khéo”

□ MAI HẢI NAM

Phó Chủ tịch UBND xã Tam Xuân II, huyện Núi Thành

**K**hông phải ngẫu nhiên hoặc chỉ là cảm nhận tức thời mà tôi đặt tên riêng cho nhân vật này. Mà thực tế nhiều năm qua, anh đã đem hết tâm huyết của mình, không quản ngại khó khăn, góp nhiều công sức trong biết bao chuyện mà chúng tôi hay đùa với nhau là chuyện “bao đồng” để cùng chung tay làm cho cộng đồng mỗi ngày một đẹp hơn. Đó là anh Nguyễn Vũ Long – Người làng Phú Nam Bắc, xã Tam Xuân II, người cán bộ làm công tác dân vận mà tôi và bao người trân trọng, thầm ngưỡng mộ.

Sinh ra từ mảnh đất có biệt danh là “xóm Ông Nghè”, trong một gia đình có cha mẹ làm nghề giáo viên. Trong những năm đầu của thập niên 90, khi đời sống của ngành giáo viên còn hạn hẹp, cả hai anh em cùng thi đỗ vào trường Đại học Huế. Trong lúc mẹ lâm bệnh nặng, tưởng chừng khó có thể nhập học. Nhưng với sự cương quyết của cha mẹ, ý chí vượt khó cùng với sự động viên chia sẻ của bà con hàng xóm láng giềng, hai anh em quyết tâm đến giảng đường Đại học. Sau khi tốt nghiệp đại học Huế anh về quê hoàn thiện hồ sơ xin việc. Trong thời gian này anh được tin nhiệm bầu làm Bí thư chi đoàn thôn Phú Nam Bắc và đây là khoảng thời gian đầu tiên anh tham gia công tác xã hội. Cùng với sự phấn đấu và đóng góp của bản thân, anh được kết nạp vào Đảng, trúng cử HĐND xã khóa III và được bố trí làm Văn phòng- thống kê xã Tam Xuân II, huyện Núi Thành.

Đối với công việc anh chưa một lần trễ nải, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Từ công tác cải cách hành chính đến nhiệm vụ văn phòng, thống kê, tham mưu, quản lý, từ việc lớn đến việc nhỏ anh đều tận tâm tận lực hoàn thành đúng tiến độ thời gian và chất lượng, giúp cho lãnh đạo trong công



*Anh Nguyễn Vũ Long trong Lễ tôn vinh hiến máu năm 2018 tại Tiên Phước.*

tác quản lý và điều hành công việc. Từ công tác cán bộ đến công tác tiếp dân anh luôn nêu cao tinh thần đoàn kết giúp đỡ đồng nghiệp, hướng dẫn công dân tận tình chu đáo. Trong cuộc sống ở cộng đồng dân cư, bản thân anh và gia đình luôn thể hiện vai trò gương mẫu, giữ vững mối đoàn kết hàng xóm láng giềng. Trong khu dân cư có việc hiếu, hỷ anh cũng đều có mặt cùng tham gia và cùng chia sẻ với mọi người. Việc ủng hộ đột xuất những vấn đề mới nảy sinh anh cũng không ngại gì, từ một trăm đến hai, ba trăm ngàn đồng là việc thường xuyên. Anh luôn là đầu mối trung tâm thu nhận những quan tâm chia sẻ của cộng đồng dân cư đối với những hoàn cảnh khó khăn, tai nạn, ốm đau đột xuất. Thường mỗi lần như vậy anh quyên góp được từ 1-3 triệu đồng. Tưởng chừng như đơn giản nhưng kỳ thực việc làm này chỉ có được khi con người luôn có trong tâm những đức tính cao đẹp, hết lòng vì mọi người.

“Người bao đồng” đến với đời bằng hình ảnh rất chân thực, bình dị và rất đời gần gũi... Có thể nói

“Người bao đồng” như con ong ngày đêm cần mẫn hút nhụy hoa đem về làm mật. Nhưng hơi khác một chút và có thể gọi là gã “ăn xin”. Dù bất cứ ở đâu, trong điều kiện nào, với tâm huyết và lòng nhiệt tình anh cũng đề cập đến vấn đề quyên góp từ những tấm lòng hảo tâm. Và cứ thế tích góp từng tí từ mọi nguồn anh đã xin cho bà con ở xã Tam Xuân II, nhất là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn 30 suất quà mỗi năm, trị giá gần 10 triệu đồng. Tuy rằng quà tặng không nhiều nhưng chứa đựng trong những món quà ấy là nhiều lắm tấm lòng. Gặp anh và được anh chia sẻ rất thực tế mộc mạc *“Những đơn vị, cá nhân có điều kiện kinh tế, họ sẽ tự liên hệ với địa phương để góp quỹ. Nhưng đối với những người có điều kiện kinh tế vừa đủ họ muốn cùng đóng góp và chia sẻ khó khăn với cộng đồng họ sẽ có đôi chút ngại ngùng. Do vậy, mình sẽ là người làm cầu nối trung gian để chuyển tải chút tình cảm của họ đến đối tượng cần giúp đỡ. Dù 50.000 đến 100.000, 200.000 đồng mình cũng sẽ ghi nhận tích góp thành những món quà ý nghĩa để trao đến tay người nhận”*.

Không những thế anh còn quyên góp những món quà như chăn, màn, chiếu, mì tôm, nước mắm... để góp thêm vào chương trình “Mùa đông ấm” do Đoàn Thanh niên xã Tam Xuân II tổ chức cho các em học sinh trường dân tộc nội trú Ngọc Linh, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My đã tạo được ấn tượng tốt đẹp và thể hiện được tấm lòng tương thân tương ái của cộng đồng xã hội. Năm 2019, anh đã vận động công ty TNHH Lương Gia toàn bộ hệ thống của nhóm xây dựng nhà tình nghĩa cho hộ Nguyễn Thanh Tùng, Tam Xuân II. Suy ngẫm về những việc làm, về những kết quả của việc “bao đồng” có thể gọi đó là “Dân vận khéo”. Trong xã hội hiện nay cũng có rất nhiều những người có tâm huyết nhưng để đạt được kết quả tốt thì cần có cả “nghệ thuật”. Đi xin mà để người ta cho, người ta vui vẻ tự nguyện, người ta nhận thức là chính họ cũng phải có trách nhiệm và hứa sẽ cho nhiều hơn vào dịp khác với tấm lòng ngưỡng mộ thì đây quả đúng là “Dân vận khéo”.

Không dừng lại ở việc quyên tiền vận động mà “Người bao đồng” hiện nay là chuyên viên tại Ban Dân vận Tỉnh ủy, công việc rất bề bộn đòi hỏi thời gian nghiên cứu và làm việc nhưng anh cũng sắp

xếp thời gian tuyên truyền đóng góp công sức cho địa phương. Năm 2015, Đảng ủy xã Tam Xuân II tổ chức buổi gặp mặt giữa địa phương với các đồng chí đảng viên sinh hoạt nơi cư trú (Đảng viên 76) nhằm để kết nối và trưng cầu tinh thần trách nhiệm cũng như kinh nghiệm trong công tác quản lý, vận động nhân dân thực hiện xây dựng xã Tam Xuân II phát triển về kinh tế, ổn định về chính trị, vững mạnh về quốc phòng an ninh. Từ đây, anh gánh vác nhiệm vụ Trưởng ban liên lạc 76. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trưởng ban, việc cần làm là để cho các đảng viên 76 thể hiện vai trò trách nhiệm của mình đối với địa phương thường xuyên và có chất lượng. Hiệu quả từ công tác tuyên truyền này ở tại mỗi thôn, lực lượng Đảng viên 76 cũng đã đóng góp rất lớn từ tinh thần đến vật chất hỗ trợ cho các thôn mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất như: Sân bóng chuyền, ti vi, âm thanh, bàn ghế, bục... trị giá hàng trăm triệu đồng tạo được mối đoàn kết gắn bó giữa địa phương và các Đảng viên 76.

Khi được hỏi về kinh nghiệm, anh chia sẻ: *“Không khó lắm đâu! Từ việc nhỏ đến việc to mình phải tự giác làm trước rồi mới nói đến vận động mọi người, nhưng phải xuất phát từ cái tâm là giúp đỡ mọi người, không tư lợi cá nhân, mục đích phải rõ ràng cụ thể, kết quả được thông báo công khai thì họ mới tin tưởng tham gia”*.

Về công tác xã hội, hình như là việc làm không thể thiếu trong cuộc sống và đã ăn sâu vào máu thịt. Anh thường xuyên nhắc nhở tuyên truyền mọi người dân nâng cao cảnh giác, phát huy phong trào “toàn dân bảo vệ ANTON”. Anh cũng đã từng tham gia vào truy đuổi cướp giật, phục bắt trộm cắp cùng với đội dân phòng góp phần vào phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc giữ vững ANTON trên địa bàn, anh cùng 2 người dân bắt giữ 2 đối tượng trộm cắp được Giám đốc Công An tỉnh Quảng Nam tặng Giấy khen. Với phong trào hiến máu tình nguyện, bản thân anh đã 20 lần tham gia, cùng với vợ anh tham gia 11 lần. Gia đình anh là thành viên tích cực trong Câu lạc bộ “Gia đình hiến máu tình nguyện” của xã Tam Xuân II và nhất là thể hiện rõ trong hoạt động “Ngân hàng máu sống”, anh đã 03 lần hiến và

*(Xem tiếp trang 20)*

# Những “đóa hoa” rừng

□ **HỒ THỊ MINH HOÀN**

*Ban Tuyên giáo Hội LHPN tỉnh Quảng Nam*

**K**hông chỉ năng nổ, nhiệt tình trong các phong trào của Hội Liên hiệp Phụ nữ tại địa phương, nhiều chị em phụ nữ ở huyện vùng cao Đông Giang còn là tấm gương sáng trong phát triển kinh tế - xã hội, được ví như những “đóa hoa” núi rừng.

## “Hoa” núi rừng

Trong số rất nhiều gương sáng về công tác xóa đói giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa ở huyện Đông Giang, phải kể đến tấm gương của chị Bhl'ing Thị Cái, dân tộc Côtu, thôn ABung, xã ARooih. Gần 8 năm gắn bó với công tác Hội với vai trò là Chi hội trưởng, chị Cái luôn phát huy vai trò người “quản công”, tận tâm với các hoạt động của Hội và hết lòng hỗ trợ nhiều chị em phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn.

Chị Cái tâm sự, ngày trước hoàn cảnh của chị cũng gặp rất nhiều khó khăn, do chưa tìm ra hướng đi mới trong phát triển kinh tế. Những năm gần đây, từ các nguồn chính sách hỗ trợ của Nhà nước dành cho vùng đồng bào dân tộc miền núi, sự hỗ trợ của Hội phụ nữ, chị đã mạnh dạn đầu tư sinh kế, bắt đầu từ việc nuôi 10 con heo, trồng 1.000 gốc chuối, 02 hecta keo, trồng xen canh các loại rau theo mùa vụ,... đã giúp nguồn thu nhập bình quân của gia đình chị đạt trên 30 triệu đồng/năm sau khi đã trừ chi phí. Với tính hiệu quả mang lại khả quan, chỉ sau vài năm chuyển đổi mô hình sản xuất mới đã giúp gia đình chị vươn lên thoát nghèo, nuôi dạy con tốt.

Với vai trò là Chi hội trưởng phụ nữ thôn ABung, thông qua các buổi sinh hoạt Chi hội, chị Cái đã sáng tạo, linh hoạt lồng ghép tuyên truyền nhiều nội dung phong phú, thiết thực, nhất là vận động



*Chị Nguyễn Thị Oanh thành công với mô hình phát triển chè dây razéh.*

chị em tự nỗ lực, vươn lên, đổi mới phương thức sản xuất trong phát triển kinh tế hộ gia đình. Với vai trò nêu gương, chị luôn tiên phong gương mẫu trong việc sắp xếp bố trí thời gian hài hòa giữa công việc gia đình và công tác Hội, đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa nhiều giống cây trồng, con vật nuôi phù hợp với thổ nhưỡng của địa phương đã cho năng suất và hiệu quả kinh tế cao, nâng cao nhận thức trong sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm mà Hội các cấp thường xuyên tuyên truyền, vận động. Đồng thời, chị đã trực tiếp hỗ trợ cho một số hộ phụ nữ khác trong thôn cùng phát triển, ổn định cuộc sống như cho mượn heo sinh sản để cấy giống, lon gạo tình thương, các loại giống rau, củ, quả,... Từ đó, giúp nhiều chị em có thêm động lực làm kinh tế, góp phần từng bước xóa đói, giảm nghèo cho phụ nữ tại địa phương. “Qua các năm, đã có nhiều chị em phụ nữ trong thôn đăng ký thoát nghèo và cùng giúp nhau phát triển kinh tế, xây dựng cuộc sống văn hóa” - chị Cái cho biết thêm.

Cũng như Bh'ling Thị Cái, không cam chịu cảnh đói nghèo, chị Nguyễn Thị Oanh - Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ thôn Đhà Nghi (xã Tư) cũng đã mạnh dạn vay vốn đầu tư trồng chè dây razéh tại đất vườn, kết hợp với trồng cây cao su, keo lá tràm và chăn nuôi đàn bò, cùng mô hình rau sạch. Chỉ sau vài năm, chị Oanh đã thành công. Đến nay, vợ chồng chị Oanh đã trồng được 3 ha cây cao su, 8 ha keo đang ở thời điểm khai thác, hơn 14.500 cây chè dây razéh cho hiệu quả kinh tế cao. Từ những nỗ lực hết mình để phát triển kinh tế gia đình, bình quân mỗi năm gia đình chị Oanh thu về hơn 100 triệu đồng, trở thành gương sáng trong phát triển kinh tế tại địa phương.

Chi Hội Thị Yếu, 10 năm tham gia ủy viên BCH Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) xã Arooi, là cán bộ Dân số xã kiêm Trưởng ban công tác Mặt trận thôn Ka Đắp; mặc dù kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau nhưng bản thân chị luôn hoạt động năng nổ, nhiệt tình, trách nhiệm với công việc, gương mẫu, luôn gần gũi với hội viên phụ nữ và nhân dân, được hội viên nhiệt tình hưởng ứng.

Trong thực hiện Cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” do Trung ương Hội LHPN Việt Nam phát động, chị thường xuyên tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò của gia đình, trách nhiệm của phụ nữ, nam giới và các thành viên trong xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Từ nhận thức đó nên chị Yếu luôn làm tốt vai trò người vợ, người con dâu hiếu thảo trong gia đình. Lập gia đình đã 20 năm nhưng đến nay vợ chồng chị cũng chưa sinh được con, tuy vậy vợ chồng chị luôn hòa thuận, thủy chung, yêu thương, chia sẻ mọi công việc; chị thường xuyên vận động các thành viên trong gia đình tích cực dọn dẹp, vệ sinh nhà cửa, sắp xếp đồ dùng gọn gàng, giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng hố rác phân loại rác, tạo cảnh quan môi trường sạch, đẹp. Ngoài ra, chị cũng đã chủ động tham mưu với chi bộ, phối hợp với trưởng thôn và các đoàn thể vận động bà con nhân dân cùng thực hiện Cuộc vận động, xây dựng nông thôn mới; hướng dẫn từng tiêu chí cụ thể để chị em dễ hiểu, dễ làm theo tại gia đình; vận động hội viên phụ nữ cam kết thực hiện 8 tiêu chí của CVD, đưa “*5 không, 3 sạch*” đi vào

đời sống hàng ngày của từng hội viên phụ nữ.

Trong gia đình, chị luôn tích cực học hỏi kinh nghiệm, kiến thức chăn nuôi, trồng những loại cây, con giống có giá trị để áp dụng mang hiệu quả kinh tế cao. Với quyết tâm vượt qua đói nghèo, vợ chồng chị quyết định vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội đầu tư vào chăn nuôi, trồng trọt, chị nuôi 05 con heo nái, 03 con bò, 02 sào ruộng, trồng 03 ha cây keo... với tổng thu nhập bình quân mỗi năm thu về trên 40 triệu đồng. Từ những sự cố gắng, nỗ lực của bản thân, chị luôn được biểu dương khen thưởng tại các Hội nghị của địa phương.

### **Giúp nhau cùng tiến bộ**

Chia sẻ với các hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn, những năm qua, ngoài điển hình cá nhân, trên địa bàn huyện Đông Giang cũng đồng thời xuất hiện nhiều tập thể tiêu biểu như: Chi hội phụ nữ thôn A Đieu (xã Arooi) tình nguyện giúp gia đình chị ARất Thị Đông hàng chục gửi củi; hàng chục ngày công giúp vận chuyển vật liệu làm nhà cho chị ARất Thị ADút và hỗ trợ chăm sóc vườn hoa màu của chị Bh'nướch Thị Chao,... Vận động cùng nhau cố gắng đẩy lùi các phong tục tập quán lạc hậu để cuộc sống ngày càng tốt hơn, hạnh phúc hơn. Chi hội phụ nữ thôn C'lò (xã Sông Kôn), vận động giúp 15 gia đình hội viên phụ nữ gặp khó khăn, ốm đau nặng trong thôn 30 gửi củi, 70 kg gạo, 30 ang lúa giống. Vận động chị em tham gia 37 ngày công lao động để gây quỹ với số tiền trên 3,5 triệu đồng; duy trì tốt mô hình quỹ tiết kiệm quay vòng không lãi với số tiền 3 triệu đồng, xét cho chị Alăng Thị Pử hội viên mượn mua 03 con giống heo cỏ, hiện nay heo giống đang phát triển tốt. Từ cách làm này, chi hội đã giúp nhiều hộ gia đình HVPN thành công với các mô hình phát triển kinh tế chăn nuôi, trồng trọt điển hình như hộ chị Zơrâm Thị Hằng, Alăng Thị Hoa, Alăng Thị Pử, Bríu Thị Sâm,...

Chị Pơloong Thị Nhường - Chủ tịch Hội LHPN huyện Đông Giang cho hay, những năm qua, toàn huyện đã nỗ lực, đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, góp phần thực hiện tốt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội phụ nữ các cấp. Hằng năm, Ban Thường vụ Hội LHPN huyện Đông Giang đã xây dựng kế hoạch cụ thể, chỉ đạo cơ sở Hội phối hợp rà soát số liệu hộ nghèo trên địa bàn huyện; trên cơ

sở đó, giao chỉ tiêu mỗi xã/thị trấn giúp 02 hộ phụ nữ nghèo đủ điều kiện giúp thoát nghèo; chú trọng cách giúp, phương thức giúp, huy động nguồn lực để hỗ trợ. Trong quá trình triển khai, Hội làm tốt công tác tuyên truyền; đi sâu hướng dẫn hộ nghèo áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong chăn nuôi trồng trọt (canh tác lúa theo kỹ thuật SRI, chăn nuôi lợn thịt gia công). Ngoài ra, Hội cũng đã tập trung hỗ trợ sinh kế cho 18 hộ gia đình phụ nữ với số tiền trên 32,6 triệu đồng; xây dựng 02 Mái ấm tình thương giá trị 60 triệu đồng; giới thiệu gần 400 lao động nữ đi học nghề, trong đó có gần 300 lao động

nữ có việc làm. Bên cạnh đó, duy trì và phát huy hiệu quả các mô hình/câu lạc bộ, tổ tiết kiệm, tổ góp vốn quay vòng do Hội thành lập như: Mô hình trồng ớt ARIêu, trồng chuối mốc, cải tạo cây lòn bon, cải tạo khoai nuôi trồng mới cây chè dây, mô hình nuôi heo gia công, mô hình nuôi nhím... đem lại thu nhập đáng kể, góp phần cải thiện đời sống của người dân, HVPN. Nhờ vậy, nhiều chị đã thoát nghèo, vươn lên làm giàu bằng nghị lực, sức lao động của bản thân và gia đình, tiêu biểu như: chị Bh'ling Thị Cải (xã Arooih), chị Đinh Thị Đẩu (xã Jơ Ngây); Zơrâm Thị Reo (Mà Cooih); Nguyễn Thị Oanh (xã Tư). ●

### Xây dựng... (Tiếp theo trang 10)

dân đối với việc tổ chức và quản lý hoạt động văn hóa. Chủ động đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn hóa. Ngăn chặn có hiệu quả tình trạng một bộ phận báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ hoạt động không đúng tôn chỉ, mục đích, sản phẩm lệch lạc, phục vụ thị hiếu tầm thường.

Thứ năm, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa; tăng cường nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa; xây dựng một số công trình văn hóa trọng điểm; tăng cường đầu tư để đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để nâng cao khả năng dự báo và định hướng phát triển văn hóa, xây dựng con người. Bảo tồn lâu dài, bền vững các di tích đã được xếp hạng. Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và nâng cao ý thức bảo vệ di tích. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể. Chú trọng giáo dục truyền thống lịch sử và truyền thống cách mạng cho nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Thực hiện các hình thức tôn vinh các nghệ sĩ, nghệ nhân tiêu biểu và có cơ chế, chính sách để các nghệ nhân phổ biến, truyền dạy nghề. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa nhằm thu hút được đông đảo các tổ chức và cá nhân tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. ●

### Nguyễn Vũ Long...

(Tiếp theo trang 17)

truyền máu trực tiếp, đồng thời vận động nhiều người hiến máu cứu sống người bệnh. Cụ thể như năm 2013, 2018, bản thân anh đã hiến và vận động 05 tình nguyện viên Châu Ngọc Hành, Nguyễn Đức Quế, Mai Hải Nam, Bùi Văn Côi, Nguyễn Quang Sơn cùng truyền máu trực tiếp cho các bệnh nhân tại Bệnh viện Đa khoa Quảng Nam, Minh Thiện, Thái Bình Dương.

Với anh, dù ở cương vị nào thì bản thân vẫn là một công bộc của dân, còn ở địa phương thì là một người hàng xóm luôn yêu thương, tận tụy để giúp đỡ mọi người. Câu nói anh tâm đắc nhất là: “*Những gì tốt hơn cho xã hội, tốt hơn cho mọi người mà mình có thể làm được mình sẽ cố gắng làm*”. Ngoài ra, Nguyễn Vũ Long còn có nhiều hoạt động xã hội khác đã tạo hiệu ứng hết sức tích cực trong lòng bạn bè, đồng nghiệp và cộng đồng xã hội.

Bằng những việc làm ý nghĩa, thiết thực và hiệu quả, anh thực sự là tấm gương điển hình “Dân vận khéo”, xứng đáng là người cán bộ Dân vận: Giỏi từ lý thuyết đến thực hành, biết vận dụng sáng tạo kỹ năng dân vận vào trong từng trường hợp, từng đối tượng cụ thể để mang lại kết quả tốt nhất. Mong rằng những tấm lòng như anh sẽ luôn tỏa sáng, được ghi nhận, mô hình này sẽ được nhân rộng và lan tỏa trong xã hội để mọi người cùng làm theo. ●

## Tỉnh Quảng Nam triển khai nhiệm vụ trước, trong và sau đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

### □ BAN BIÊN TẬP

**N**gày 16/10/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam ban hành Kế hoạch số 269-KH/TU về việc tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Theo Kế hoạch, nội dung triển khai nhiệm vụ trước, trong và sau đại hội được cụ thể như sau:

**Công tác tổ chức quán triệt, học tập, ban hành Kế hoạch tổ chức đại hội:** Hoàn thành trước tháng 10/2019. Theo đó, tổ chức hội nghị quán triệt, học tập Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và các phụ lục kèm theo; Quy chế bầu cử trong Đảng; bài viết của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng về “*Chuẩn bị và tổ chức thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*”, các quy định, hướng dẫn của Trung ương; Chỉ thị số 45-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch này và hướng dẫn một số nội dung về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của đại hội, để chuẩn bị thật tốt và tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp; thành lập các tiểu ban chuẩn bị đại hội; thảo luận và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện.

**Tổ chức công tác tuyên truyền:** Các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền trong toàn Đảng, toàn dân về việc tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của

Đảng. Nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tạo sự thống nhất trong toàn Đảng và sự đồng thuận trong xã hội. Chỉ đạo chặt chẽ công tác thông tin, báo chí; tăng cường công tác dân vận, nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm trạng, dư luận xã hội. Mở rộng, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương, kỷ luật; ngăn ngừa tiêu cực, củng cố lòng tin của Nhân dân với Đảng và các cấp chính quyền. Đồng thời đẩy mạnh đấu tranh phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc, thù địch và những thông tin giả, xấu, độc, bịa đặt, xuyên tạc trên mạng xã hội, Internet, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối của Đảng.

**Tổ chức phát động đợt thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng đại hội:** Thời gian thực hiện từ tháng 10/2019 đến hết tháng 01/2021. Theo đó, tổ chức phát động đợt thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gắn với kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng (03/02/1930 - 03/02/2020), kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Nam (28/3/1930 - 28/3/2020) và các ngày lễ lớn trong năm 2020, tạo phong trào hành động cách mạng trong cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân toàn tỉnh nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2019, năm 2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016 - 2020, mục tiêu nghị quyết đại hội đảng các cấp và mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI đã đề ra.

Các cấp ủy đảng lãnh đạo tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém còn tồn đọng; xây dựng kế hoạch hướng ứng các đợt thi đua thiết thực, hiệu quả; đồng thời lựa chọn xây dựng một số chương trình kinh tế - xã hội sát thực, hiệu quả, các công trình, phần việc tiêu biểu, đảm bảo ý nghĩa, hoàn thành đúng tiến độ để chào mừng đại hội.

### **Công tác chuẩn bị nội dung văn kiện và nhân sự đại hội**

*Thứ nhất, đối với Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025*

*Về xây dựng văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025*

Đối với Báo cáo chính trị: Xây dựng đề cương chi tiết Báo cáo chính trị (*trong tháng 9/2019*); hoàn chỉnh dự thảo Báo cáo chính trị lần 1 (*trong tháng 12/2019*); hoàn chỉnh dự thảo Báo cáo chính trị lần 2 (*hoàn thành trong tháng 03/2020*); hoàn chỉnh Báo cáo chính trị trình Bộ Chính trị (*trước ngày 20/8/2020*); tiếp thu ý kiến của Bộ Chính trị, hoàn thiện và in ấn Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*hoàn thành trước ngày 15/9/2020*).

Đối với Báo cáo kiểm điểm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020: Xây dựng đề cương chi tiết Báo cáo kiểm điểm (*hoàn thành trong tháng 01/2020*); hoàn chỉnh dự thảo lần 1 Báo cáo kiểm điểm (*hoàn thành trong tháng 5/2020*); hoàn chỉnh dự thảo lần 2 Báo cáo kiểm điểm (*hoàn thành trong tháng 7/2020*); hoàn chỉnh Báo cáo kiểm điểm lần cuối (*hoàn thành trước ngày 01/8/2020*); Báo cáo Bộ Chính trị về nội dung dự thảo Báo cáo kiểm điểm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 (*trước ngày 20/8/2020*); tiếp thu ý kiến của Bộ Chính trị, hoàn thiện và in ấn Báo cáo kiểm điểm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*hoàn thành trước ngày 15/9/2020*).

Đối với dự thảo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết

(*hoàn thành trước 15/9/2020*).

*Về chuẩn bị nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm các bước:*

Bước 1: Thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch Tỉnh ủy, các chức danh chủ chốt cấp tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 và nhiệm kỳ 2021 - 2026 (*hoàn thành trong Quý IV/2019*).

Bước 2: Thực hiện quy trình nhân sự bổ sung Tỉnh ủy viên khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 (*hoàn thành trong tháng 11/2019*).

Bước 3: Rà soát tiêu chuẩn, điều kiện theo Kết luận số 48-KL/TW, ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư về kết quả tự kiểm tra, rà soát thực hiện công tác cán bộ theo Kết luận số 43-KL/TW, ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị; Kết luận số 55-KL/TW, ngày 15/8/2019 của Ban Bí thư về việc tiếp tục chấn chỉnh công tác cán bộ để chuẩn bị tốt nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng; kết luận về tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị đối với các đồng chí Tỉnh ủy viên khóa XXI đủ tuổi tái cử Tỉnh ủy khóa XXII (*hoàn thành trong Quý IV/2019*).

Bước 4: Rà soát tiêu chuẩn, điều kiện theo Kết luận số 48-KL/TW, ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư về kết quả tự kiểm tra, rà soát thực hiện công tác cán bộ theo Kết luận số 43-KL/TW, ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị; Kết luận số 55-KL/TW, ngày 15/8/2019 của Ban Bí thư về việc tiếp tục chấn chỉnh công tác cán bộ để chuẩn bị tốt nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng; kết luận về tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị đối với các đồng chí được quy hoạch Tỉnh ủy khóa XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và quy hoạch bổ sung Tỉnh ủy (nếu có) (*hoàn thành trong tháng 3/2020*).

Bước 5: Xây dựng phương án nhân sự và một số định hướng chuẩn bị nhân sự đại hội (*hoàn thành trong tháng 02/2020*).

Bước 6: Kế hoạch phân bổ đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 cho các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy (*hoàn*

thành trong tháng 3/2020).

Bước 7: Triển khai thực hiện quy trình nhân sự (05 bước) đối với các đồng chí Tỉnh ủy khóa XXI đủ tuổi tái cử Tỉnh ủy khóa XXII (thực hiện từ ngày 01/3 đến ngày 01/4/2020).

Bước 8: Triển khai thực hiện quy trình nhân sự (05 bước) đối với các đồng chí lần đầu tham gia Tỉnh ủy (thực hiện từ ngày 01/4 đến ngày 01/6/2020).

Bước 9: Hoàn chỉnh các Đề án, hồ sơ nhân sự (thực hiện từ 01/6 đến 15/7/2020).

Bước 10: Gửi các Đề án, hồ sơ nhân sự cho Ban Tổ chức Trung ương thẩm định (trước 15/7/2020).

Bước 11: Trình Bộ Chính trị phê duyệt các Đề án nhân sự (trước ngày 20/8/2020).

Bước 12: Xây dựng chương trình, kịch bản bầu cử tại đại hội và Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (thực hiện từ tháng 5 đến ngày 01/9/2020 hoàn thành).

Bước 13: Hoàn thiện hồ sơ, đề nghị Trung ương chuẩn y kết quả bầu cử theo quy định (chậm nhất là 07 ngày làm việc sau Đại hội).

Thứ hai, đối với đại hội đảng bộ cơ sở và đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy

Tổ chức đại hội điểm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chọn Đảng bộ huyện Núi Thành tổ chức đại hội điểm (hoàn thành trước ngày 31/5/2020). Ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chọn 01 đảng bộ cơ sở tổ chức đại hội điểm rút kinh nghiệm (thời gian hoàn thành đại hội điểm do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện quyết định). Ban Thường vụ Thành ủy Tam Kỳ phối

hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh chỉ đạo Đảng ủy Quân sự thành phố Tam Kỳ tổ chức đại hội điểm theo đề nghị của Đảng ủy Quân khu 5 (hoàn thành trong tháng 3/2020).

Báo cáo nội dung văn kiện, phương án nhân sự đại hội và thời gian tiến hành đại hội, ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về nội dung văn kiện và xét duyệt phương án nhân sự (thực hiện hoàn thành trong tháng 4/2020). Ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo các đảng bộ cơ sở tổ chức đại hội đảng bộ cơ sở (hoàn thành trước ngày 30/6/2020; riêng các đảng bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy Núi Thành tổ chức đại hội sớm hơn quy định). Báo cáo kết quả đại hội đảng bộ cấp cơ sở về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước ngày 15/7/2020). Đảng bộ các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy hoàn thành việc tổ chức đại hội (trước ngày 31/8/2020). Sau khi kết thúc đại hội, ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo kết quả đại hội cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước ngày 10/9/2020).

### **Công tác tổ chức phục vụ và bảo đảm an ninh trật tự trước, trong và sau đại hội**

Các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch triển khai và thực hiện công tác phục vụ và đảm bảo an ninh, trật tự - an toàn xã hội trước, trong và sau đại hội đảng các cấp trên địa bàn.

Về nhiệm vụ cụ thể của từng tổ chức, đơn vị, địa phương đã được phân công trong Kế hoạch số 269-KH/TU. ●



# KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 15-NQ/TW NGÀY 01/6/2012 CỦA BCH TRUNG ƯƠNG KHÓA XI “MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2012 - 2020” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

**□ LƯU THỊ BÍCH NGỌC**

*Phó Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam*

Quảng Nam là tỉnh có số lượng đối tượng chính sách người có công với cách mạng đông (chiếm 23% dân số toàn tỉnh) với 65.400 liệt sĩ; trên 30.500 thương bệnh binh; trên 45.500 người có công giúp đỡ cách mạng; trên 11.700 người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày; trên 33.700 người tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân, Huy chương; trên 6000 người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học... Đặc biệt, cả tỉnh có trên 15.184 Bà mẹ được Đảng, Nhà nước phong tặng và truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Là địa phương chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh, lại thường xuyên bị thiên tai bão lụt nên đời sống của nhân dân nói chung, người có công nói riêng còn gặp nhiều khó khăn. Hiện nay, còn 689 hộ nghèo là người có công cách mạng đang hưởng chính sách ưu đãi hàng tháng.

Quảng Nam có trên 104.000 người đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng. Trong đó: có hơn 42.600 người cao tuổi; gần 67 ngàn người khuyết tật, trong đó 47.200 người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng; 900 người đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ... Đa số người khuyết tật không có việc làm, sức khỏe kém nên đời sống còn khó khăn, chủ yếu dựa vào trợ cấp bảo trợ xã hội của nhà nước; gia đình và bản thân người khuyết tật còn nhiều khó khăn trong cuộc sống nên rất hạn chế trong tham gia vào các hoạt động cũng như tiếp cận các dịch vụ xã hội.

Theo kết quả điều tra, rà soát năm 2018: Toàn tỉnh có 31.537 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 7,57%, có

13.841 hộ cận nghèo chiếm tỷ lệ 3,32% (cao hơn mức bình quân chung của cả nước). Trong đó: 2,08% hộ nghèo thuộc đối tượng bảo trợ xã hội nên khó có khả năng thoát nghèo;

Với những đặc điểm trên, trong những năm qua, cùng với sự nỗ lực phấn đấu, tập trung phát triển kinh tế - xã hội, quan tâm đến đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động, Đảng bộ, chính quyền tỉnh Quảng Nam luôn xác định công tác thương binh - xã hội là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên quan tâm và đã ban hành nhiều cơ chế chính sách, triển khai thực hiện có hiệu quả, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Sau khi Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 15 “Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 – 2020”, Tỉnh ủy Quảng Nam ban hành Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 01/10/2012 về thực hiện Nghị quyết; Tỉnh ủy cũng đã ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề: Nghị Quyết số Nghị quyết 05/NQ-TU ngày 17/8/2016 của Tỉnh về phát triển kinh tế xã hội miền núi gắn với định hướng thực hiện một số dự án lớn tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Nghị quyết 02/NQ-TU ngày 22/4/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam... Để nghị quyết đi vào cuộc sống: Các cấp, các ngành, địa phương trong tỉnh ban hành nghị quyết, quyết định, chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện. Các cấp ủy Đảng, Mặt trận, Đoàn thể tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ,

công chức, viên chức và người lao động hiểu rõ chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về các chính sách an sinh xã hội, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương, mang tính nhân văn sâu sắc, từ đó chủ động đề ra các giải pháp phù hợp nhằm mục tiêu bảo đảm tốt an sinh xã hội, chăm lo cải thiện và không ngừng nâng cao đời sống cho người dân.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nhiều nghị quyết, cơ chế đặc thù cho các đối tượng yếu thế như khuyến khích đào tạo nghề cho lao động miền núi; Nghị quyết 13/2017/NQ-HĐND về chính sách khuyến khích thoát nghèo bền vững; Nghị quyết 49/2018/NQ-HĐND về Chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và một số nghị quyết về các lĩnh vực, chuyên ngành... Sau khi có các Nghị quyết của HĐND tỉnh UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định và chỉ đạo việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, tạo điều kiện cho các ngành chức năng có liên quan thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung qua 07 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 15-NQ/TW trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đã thực hiện đạt những kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực:

Làm tốt công tác xác nhận hồ sơ, thực hiện chế độ, chính sách đối với người có công và thân nhân của họ, từ năm 1012 đến 2018 có trên 210.100 người được công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; đồng thời thực hiện có hiệu quả công tác mộ - nghĩa trang liệt sĩ và các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”. Triển khai kịp thời, hiệu quả Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, vinh danh Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, các nghị định, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nhiều văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan; vận động các tổ chức, cá nhân nhận phụng dưỡng suốt đời “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” còn sống. Xây mới 7548 nhà và sửa chữa 19.387 nhà cho các đối tượng chính sách, tổng kinh phí thực hiện 760.720 triệu

đồng.

Chương trình cho vay hỗ trợ việc làm, được duy trì và mở rộng qua các năm; từ năm 2015 đến ngày 31/5/2019 đạt 298.326 triệu đồng; giải quyết việc làm hơn 50 ngàn người lao động. Công tác đào tạo nghề cho lao động khu vực nông thôn được chú trọng; tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế đặc thù, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 47,8% năm 2014 lên 58,51% năm 2018. Tuy vậy, giới thiệu việc làm cho 138.955 lượt người; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động trên địa bàn toàn tỉnh (đến nay lao động nông nghiệp còn dưới 40%).

Kết quả giảm nghèo qua từng giai đoạn cũng đã đạt được chỉ tiêu đề ra: Giai đoạn 2012 – 2015, Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 2,72%/năm, từ 20,90% đầu năm 2012 giảm còn 10,03% vào cuối năm 2015. Tính đến 31/12/2015 trên địa bàn tỉnh còn 40.284 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 10,03%. Giai đoạn 2016 – 2018, áp dụng chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020, đầu năm 2016 toàn tỉnh có 20.280 hộ nghèo, đến cuối năm 2018, toàn tỉnh còn 31.537 hộ nghèo, tỷ lệ 7,57%; giảm 5,33% so với đầu năm 2016 (12,90%), bình quân giảm 1,78%/năm.

Đối tượng tham gia BHXH, BHTN ngày càng tăng. Năm 2012 có 110.000 người tham gia BHXH bắt buộc và 91.000 người tham gia BHTN, đến năm 2018 có 179.000 người tham gia BHXH bắt buộc (tăng 62,72%) và 158.000 người tham gia BHTN (tăng 73,62). Về số người tham gia BHYT: năm 2012: 1.117.848 người tham gia, tỷ lệ 77,87%; đến năm 2018: 1.393.627 người tham gia, tỷ lệ 92,91%.

Thực hiện chính sách trợ cấp xã hội thường xuyên cho các đối tượng bảo trợ xã hội như trẻ em mồ côi, trẻ em mất nguồn nuôi dưỡng, người cao tuổi, người khuyết tật, người đơn thân thuộc diện hộ nghèo... đã được các địa phương triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả. Đối tượng thuộc diện được trợ giúp ngày càng được mở rộng, đến tháng 6 năm 2019 toàn tỉnh có 104.788 đối tượng trợ cấp BHXH; một số nhóm đối tượng được hỗ trợ cao hơn mức chuẩn Trung ương quy định, như theo Quyết định 1558 ngày

15/5/2015 của UBND tỉnh đã nâng mức chuẩn trợ cấp cho người khuyết tật đặc biệt nặng được nuôi dưỡng tại các Trung tâm lên 360.000đ (mức quy định Trung ương 270.000đ); Theo Quyết định 49 của HĐND tỉnh đã nâng mức hỗ trợ cho đối tượng Người cao tuổi, người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng đang sống trong hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội tăng gấp 1,5 lần quy định Trung ương... với tổng kinh phí thực hiện hơn 600 tỷ/ năm.

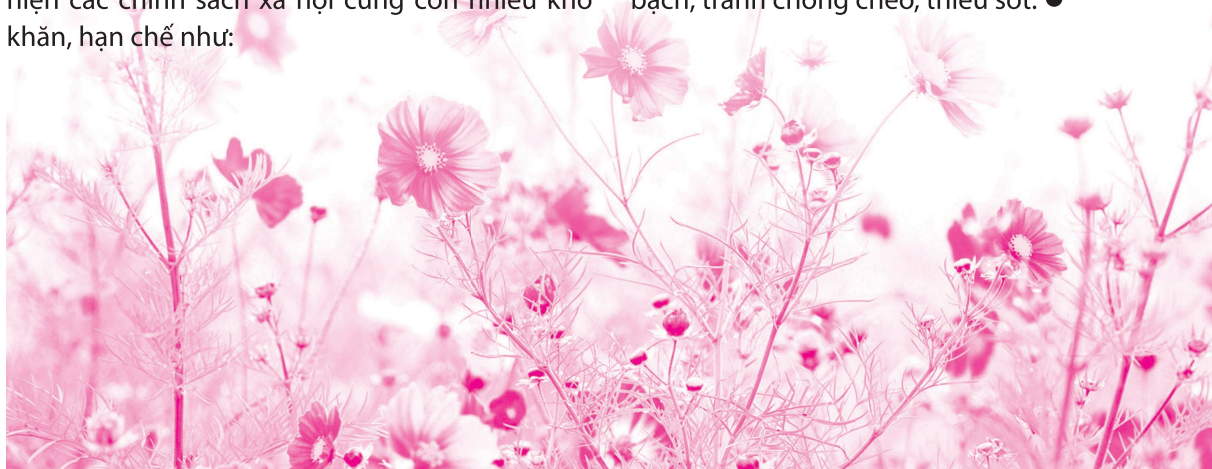
Tỉnh Quảng Nam chú trọng công tác quy hoạch, sắp xếp, xây dựng khu dân cư gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cho đồng bào ở các huyện miền núi để họ có chỗ ở ổn định, có đất sản xuất. Năm 2017, tỉnh đã bố trí kinh phí để sắp xếp chỗ ở, hỗ trợ tiền làm nhà cho gần 1.500 hộ đồng bào; hỗ trợ người dân phát triển sản xuất... Các huyện miền núi tỉnh Quảng Nam thực hiện hiệu quả việc đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc các Chương trình 135 và Nghị quyết 30a của Chính phủ; hỗ trợ phát triển lâm nghiệp gắn với giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa; hỗ trợ đồng bào phát triển dược liệu theo cơ chế khuyến khích của địa phương. Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất cho các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo. Đến nay, bộ mặt nông thôn miền núi Quảng Nam đã có nhiều khởi sắc, đời sống đồng bào các dân tộc được cải thiện rõ rệt, nhiều gia đình thoát nghèo bền vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện các chính sách xã hội cũng còn nhiều khó khăn, hạn chế như:

Vẫn còn 689 hộ nghèo thuộc hộ gia đình có công cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng, vì còn một số đối tượng hưởng mức trợ cấp dưới chuẩn nghèo (dưới 1tr/ người/tháng). Đối với các trường hợp hy sinh không còn giấy tờ gốc nhưng áp dụng để xác nhận liệt sỹ theo Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP ngày 22/10/2013 còn nhiều vướng mắc.

Thời gian qua, Trung ương và tỉnh đã có nhiều cơ chế, chính sách, đầu tư nguồn lực để xóa nghèo, đã giúp cho người dân vùng đặc biệt khó khăn nâng cao chất lượng sống, nhưng vẫn có một số chương trình hỗ trợ trực tiếp, nhỏ lẻ, chồng chéo, hiệu quả chưa cao, dẫn đến tư tưởng trông chờ, ỷ lại, chưa nỗ lực vươn lên thoát nghèo; tỷ lệ hộ nghèo ở khu vực miền núi Quảng Nam còn cao (trên 25%)...

Cùng với các giải pháp của địa phương, tỉnh Quảng Nam cũng đã đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quan tâm hỗ trợ kinh phí xây dựng phần mềm số hoá hồ sơ người có công; đồng thời sớm xây dựng chương trình quản lý hồ sơ người có công thống nhất quản lý trên toàn quốc, thuận lợi cho việc khai thác các thông tin trong giải quyết chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng. Hướng đến xây dựng phần mềm tích hợp quản lý tất cả các đối tượng: Người có công, đối tượng bảo trợ, hộ nghèo... từ Trung ương đến cấp cơ sở một cách thống nhất trong toàn quốc để thuận lợi cho việc quản lý, cập nhật thông tin, dữ liệu, theo dõi giải quyết các chế độ chính sách kịp thời, công khai minh bạch, tránh chồng chéo, thiếu sót. ●



## Kết quả sau 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU về phát triển kinh tế - xã hội miền núi gắn với định hướng thực hiện một số dự án lớn tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam

### □ BAN BIÊN TẬP

**T**rong giai đoạn 2016 - 2019, tỉnh Quảng Nam đã tập trung nhiều nguồn vốn đầu tư cho khu vực miền núi, bố trí gần 7.754 tỷ đồng, chiếm 39,41% tổng vốn đầu tư của toàn tỉnh (gồm 15 chương trình từ nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ như: chương trình mục tiêu và vốn trái phiếu Chính phủ, ODA, ngân sách tỉnh). Các chương trình, chính sách, dự án đầu tư đã giải quyết các yêu cầu bức xúc, thiết thực về kết cấu hạ tầng cơ sở, chuyển dịch cơ cấu sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

**Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể:** Nhìn chung, trong các chỉ tiêu của Nghị quyết số 05-NQ/TU đề ra đến năm 2020, có 02 chỉ tiêu đã vượt là thu nhập bình quân đầu người/năm (24,64 triệu đồng/20triệu đồng), độ che phủ rừng (66,45%/60%); có 01 nhóm chỉ tiêu đến năm 2020 có khả năng đạt là tỷ lệ lao động nông nghiệp (65,42%/65%), tỷ lệ lao động qua đào tạo (38,15%/38,5%); có 02 chỉ tiêu có khả năng không đạt là giảm tỷ lệ hộ nghèo khu vực miền núi (25,38%/dưới 7%) và số xã đạt chuẩn nông thôn mới (13/30).

**Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

**Thứ nhất, nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác dân tộc thiểu số, tập trung phát triển kinh tế - xã hội miền núi thông qua việc thực hiện các nhóm dự án vùng Tây được nâng cao.** Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội và các cơ quan thông tin truyền thông đã triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền từ tỉnh đến cơ sở về quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về chính sách dân tộc thiểu số, phát triển kinh tế - xã hội miền núi nhằm nâng cao nhận thức, hành động trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội

trong việc triển khai thực hiện các nhóm dự án.

Các huyện đã tập trung thực hiện công tác rà soát quy hoạch sắp xếp, bố trí dân cư trên địa bàn theo Nghị quyết 05-NQ/TU; ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện; hướng dẫn cấp xã rà soát đối tượng có nhu cầu tham gia thực hiện, xây dựng, phê duyệt kế hoạch sắp xếp dân cư và phân bổ cho cấp xã triển khai thực hiện. Đồng thời, chỉ đạo các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cơ sở tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, chế độ hỗ trợ để các hộ dân hiểu và tự nguyện đăng ký tham gia đúng theo quy trình, trực tiếp đến các hộ dân để hướng dẫn triển khai thực hiện.

**Thứ hai, tập trung nguồn lực phát triển sản xuất, đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững gắn với quản lý, bảo vệ phát triển rừng.** Trong giai đoạn 2016 - 2018, tỉnh đã huy động các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất khu vực miền núi. Trong đó, tổng kế hoạch vốn triển khai các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh là 1.403,815 tỷ đồng, đã thực hiện 1.397,347 tỷ đồng, đạt 99,54% so với kế hoạch. Qua triển khai các nguồn lực từ các chương trình, dự án, cơ chế, chính sách, công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh đã đạt được kết quả nhất định, tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp đã giảm rõ rệt so với những năm trước đây, thể hiện ở tỷ lệ độ che phủ rừng của 09 huyện miền núi đạt 66,45% (tính đến cuối năm 2018), vượt so với chỉ tiêu đến năm 2020 (66%).

- Về phát triển một số cây dược liệu có hiệu quả kinh tế cao: Qua 03 năm (từ 2016 - 2018) thực hiện cơ chế, trên địa bàn các huyện miền núi cao đã trồng mới đạt trên 1.482 ha cây dược liệu (chủ yếu là: cây quế 987 ha, ba kích tím 162 ha, đảng sâm 136,4 ha, sa nhân 127,48 ha, sâm Ngọc Linh 70 ha,...) với hơn 5.500 hộ tham gia; xây dựng và đầu tư phát triển 4

vườn bảo tồn cây dược liệu tại các huyện Nam Trà My, Đông Giang, Tây Giang và Phước Sơn với diện tích 25 ha (ba kích 7,5 ha, sa nhân 7,5 ha và đảng sâm 10 ha).

- Về công tác giảm nghèo bền vững: Trong 03 năm qua (2016 - 2018), UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các Chương trình, chính sách giảm nghèo bền vững của quốc gia và các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, khuyến khích thoát nghèo bền vững theo cơ chế của tỉnh. Với kinh phí phân bổ 770,082 tỷ đồng (vốn ĐTPT: 567,640 tỷ đồng, vốn sự nghiệp: 202,442 tỷ đồng) từ nguồn vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững để hỗ trợ cho 09 huyện miền núi triển khai thực hiện 05 dự án hợp phần thuộc Chương trình.

Thông qua đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ từ các chương trình, dự án chính sách giảm nghèo, đời sống của người dân nói chung, của người nghèo, cận nghèo đã được cải thiện rõ rệt, nhất là về y tế, giáo dục và nhà ở; hầu hết các xã nghèo đặc biệt khó khăn đều có đường giao thông đến trung tâm xã, có điện thắp sáng và phục vụ sản xuất kinh doanh, trường học, trạm y tế đáp ứng nhu cầu học tập, khám chữa bệnh cho Nhân dân,... góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, làm thay đổi diện mạo đời sống, xã hội ở khu vực miền núi, vùng DTTS, từng bước cải thiện tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân.

Đến cuối năm 2018, số hộ nghèo trên địa bàn 09 huyện miền núi của tỉnh còn 20.895 hộ, tỷ lệ 25,38%, giảm 15,47% so với cuối năm 2015, bình quân mỗi năm giảm 5,16% (năm 2015: 40,85%; 2016: 34,89%; 2017: 30,19%; 2018: 25,38%), chưa đạt mục tiêu theo Nghị quyết đến năm 2020 đề ra (dưới 7%). Tuy nhiên, cần phải rà soát xem xét một cách cụ thể và có giải pháp thiết thực về chỉ tiêu này với điều kiện, khả năng thực thi để có điều chỉnh cho phù hợp.

**Thứ ba, quy hoạch, quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, sắp xếp ổn định dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới.** Đã thực hiện việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng, diện tích trồng cây cao su, cây nguyên liệu; chuyển đổi rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất theo quy hoạch đã được phê duyệt. Rà soát các điểm dân cư thưa thớt, bức xúc thiếu đất sản xuất, nước sinh hoạt, nguy cơ cao về

thiên tai để sắp xếp dân cư ổn định, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Tính đến ngày 31/12/2018, trên địa bàn 09 huyện miền núi có 13 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (mới đạt 43,3% mục tiêu Nghị quyết 05-NQ/TU đề ra là 30 xã); bình quân chung tiêu chí đạt chuẩn của 96 xã là 11,09 tiêu chí/xã (tăng 9,97 tiêu chí/xã so với năm 2010, tăng 1,07 tiêu chí/xã so với thời điểm cuối năm 2015). Tổng nguồn vốn được huy động lũy kế 03 năm (2016 - 2018) là 2.841,907 tỷ đồng

**Thứ tư, đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng, phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề.** Trong 03 năm qua, tỉnh đã lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình, dự án của Trung ương, tỉnh, nguồn khác để phát triển kết cấu hạ tầng các huyện miền núi như:

Đề án kiên cố hóa mặt đường ĐH giai đoạn 2015 - 2020: 09 huyện miền núi đã đầu tư xây dựng được 90,56 km mặt đường ĐH với tổng kinh phí đầu tư xây dựng là 254,250 tỷ đồng.

Đề án phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2016 - 2020, Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương - LRAMP (năm 2017 - 2020): Sau 03 năm triển khai đề án đã bê tông hóa 150,68 km đường giao thông nông thôn, xây dựng 374 cống các loại với tổng kinh phí 130,950 tỷ đồng.

Đề án nông thôn mới triển khai thực hiện ở các địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, sinh hoạt, sản xuất và lưu thông hàng hóa của người dân tại 09 huyện miền núi.

- Dự án LRAMP: Năm 2017, 2018 các huyện miền núi được hỗ trợ kinh phí hàng năm để bảo trì thường xuyên 669 km đường huyện và 181 km đường xã với tổng kinh phí mỗi năm là 12,6 tỷ đồng. Riêng 03 huyện: Hiệp Đức, Tiên Phước, Bắc Trà My được dự án hỗ trợ hợp phần khôi phục cải tạo các tuyến đường ĐH1.HĐ, ĐH6.TP và ĐH3.BT.

Bước đầu triển khai xây dựng các điểm, cụm công nghiệp, các cơ sở tiểu thủ công nghiệp, chế biến nông, lâm nghiệp ở những nơi có điều kiện; khôi phục, phát triển làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch, tạo ra hướng phát triển mới

đối với làng nghề và du lịch ở miền núi Quảng Nam.

***Thứ năm, thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước và đẩy mạnh phân công, phân cấp quản lý.***

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các chương trình, dự án phát triển nông nghiệp và nông thôn tại các huyện miền núi, nhất là theo dõi, giám sát, đánh giá, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. UBND tỉnh đã chỉ đạo cho UBND cấp huyện triển khai thực hiện cơ chế phân cấp quản lý, điều hành trong việc phê duyệt kế hoạch trung hạn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2018 - 2020 và phê duyệt danh mục dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm; UBND cấp huyện đã phân cấp cho UBND cấp xã, thị trấn làm chủ đầu tư các nguồn vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới, nguồn vốn hỗ trợ sản xuất thuộc chương trình giảm nghèo, chương trình kiên cố hóa giao thông nông thôn. Đồng thời, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành, chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả tổ chức thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn.

***Thứ sáu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về ưu đãi đầu tư.*** Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Chính phủ về công tác dân tộc và phát triển miền núi như Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP, ngày 27/12/2008 của Chính phủ về giảm nghèo nhanh và bền vững, Quyết định số 449/QĐ-TTg, ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020, Quyết định số 1557/QĐ-TTg, ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số, Nghị định số 75/2015/NĐ-CP, ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020...; nhất là, chú trọng bố trí vốn đối ứng của địa phương để triển khai thực hiện.

***Thứ bảy, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực miền núi.*** Giáo dục - đào tạo có bước phát triển đáng kể; quy mô, mạng lưới trường, lớp được quy hoạch, sắp xếp và tiếp tục đầu tư phát triển từ mầm non đến trung học phổ thông; thực hiện các

chính sách hỗ trợ cho học sinh và các trường phổ thông dân tộc được đầy đủ, kịp thời. Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học được đảm bảo. Công tác tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú thực hiện nghiêm túc.

Mạng lưới y tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được mở rộng, ngày càng hoàn thiện. Cơ sở vật chất và trình độ đội ngũ y, bác sỹ từng bước được nâng lên và hoạt động có hiệu quả; cơ sở khám chữa bệnh được cải thiện về quy mô, chất lượng; tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống giảm dần qua các năm.

Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 52/NQ-CP, ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030 và các Nghị quyết có liên quan của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 15/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ người dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020 và định hướng đến năm 2025, cấp ủy các cấp đã tập trung lãnh đạo các cấp, các ngành, địa phương triển khai thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, bố trí cán bộ; công tác đào tạo, bồi dưỡng với nhiều chương trình phù hợp cho từng đối tượng đã đạt kết quả tích cực; nhờ đó từng bước chuẩn hóa chức danh cán bộ, ngạch công chức ở các cấp. Đến nay, có 1.320 cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số tham gia công tác tại các cơ quan ở các cấp; có 1.349 lượt người tham gia đại biểu HĐND 03 cấp. Ngoài ra, đã từng bước bố trí con em người dân tộc thiểu số đi học cao đẳng, đại học theo chế độ cử tuyển vào làm việc tại các cơ quan; đến nay, đã bố trí 533/877 em tốt nghiệp.

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm được triển khai quyết liệt và bước đầu có hiệu quả. Từ năm 2016 - 2018, đã tuyển sinh và hỗ trợ học nghề cho 106.717 người (*Cao đẳng: 7.052 người, Trung cấp: 7.889 người, sơ cấp: 27.230 người và dạy nghề dưới 3 tháng: 64.546 người*); trong đó, hỗ trợ học nghề theo Quyết định số 3577/QĐ-UBND: 2.701 người (người dân tộc thiểu số: 1.424 người); hỗ trợ học nghề theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg: 11.066 người (người dân tộc thiểu số là 2.216 người). Tổng số lao động nông thôn vùng núi và dân tộc thiểu số được hỗ trợ

học nghề giai đoạn 2016-2018 là 16.625 người (trong đó có 4.888 người dân tộc thiểu số). Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khá, đến năm 2018 ở vùng miền núi đạt 38,15% (mục tiêu đến năm 2020 là 38,5%); riêng tỷ lệ lao động nông nghiệp chiếm 65,42% lao động xã hội (mục tiêu đến năm 2020 là 65%), chỉ tiêu này đến năm 2020 có thể đạt.

Thông qua thực hiện các chính sách về dạy nghề, nhiều làng nghề truyền thống đã được khôi phục và phát triển mạnh; nhiều mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đã được thực hiện có hiệu quả; nhiều lao động là người dân tộc thiểu số đã có việc làm thông qua các hình thức: Tìm được việc làm tại các doanh nghiệp, tự tạo được việc làm mới, hoặc vẫn làm công việc cũ nhưng với hiệu quả, năng suất cao hơn, tận dụng được thời gian nông nhàn làm những công việc khác để có thêm thu nhập...

Công tác tuyển sinh đào tạo nghề cho lao động nông thôn khu vực miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số được các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh tham gia tích cực và có nhiều sáng tạo, linh hoạt trong khâu đào tạo; ngoài các cơ sở dạy nghề đóng chân trên địa bàn các huyện miền núi, còn có các cơ sở dạy nghề ở vùng đồng bằng với phương thức đào tạo nghề lưu động, tổ chức đào tạo ngay tại thôn, bản giúp người lao động được học nghề một cách thuận lợi.

Công tác giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động được tập trung chỉ đạo quyết liệt. Từ năm 2016 đến năm 2018, đã đưa 422 lao động tại các huyện miền núi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại hơn 10 nước và vùng lãnh thổ, tập trung chủ yếu ở các thị trường có thu nhập cao như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan; bình quân chiếm 17,53% tổng số lao động đi xuất khẩu lao động toàn tỉnh và tăng từ 15,71% (năm 2016) lên 20,9% vào năm 2018. Nhiều lao động khi hết thời hạn hợp đồng về nước đã sử dụng nguồn thu nhập tích lũy để đầu tư sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Qua đó, đã giải quyết việc làm tăng thêm cho lao động các huyện miền núi bình quân mỗi năm là 3.709 người.

**Thứ tám, củng cố hệ thống chính trị và bảo đảm quốc phòng, an ninh.** Hệ thống chính trị các cấp

thường xuyên được củng cố, kiện toàn và hoạt động ngày càng có hiệu quả. Cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp không ngừng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động; đa dạng hóa các loại hình tập hợp, vận động đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện đảm bảo quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đối thoại trực tiếp với Nhân dân. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội từng bước tăng cường vai trò giám sát và phản biện xã hội; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; đồng bào dân tộc thiểu số hưởng ứng tích cực cuộc vận động "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"...

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác kết nghĩa, giúp đỡ các huyện, xã đặc biệt khó khăn, tập trung vào việc hỗ trợ kỹ thuật cần thiết để cán bộ xã, thôn và Nhân dân trong xã tự vươn lên; nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành, quản lý, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, làm tốt công tác vận động quần chúng, đoàn kết dân tộc.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới ngày càng được tăng cường. Công tác diễn tập được tổ chức đúng kế hoạch; tuần tra, kiểm tra, trực sẵn sàng chiến đấu được duy trì. Công tác tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được thường xuyên; kịp thời nắm tình hình và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn những đối tượng chống phá chế độ, chính quyền, không để "điểm nóng" xảy ra trên địa bàn dân tộc thiểu số. Các công trình quốc phòng được đầu tư xây dựng cơ bản. Đã quy hoạch điểm tựa, cụm điểm tựa tuyến biên giới. Hoàn thành việc cắm mốc biên giới với nước bạn Lào. Đã nâng cấp 04 trạm y tế quân dân y kết hợp với kinh phí 319 triệu đồng. Cộng đồng người dân cùng với chính quyền, lực lượng Công an, Quân sự, Biên phòng ngày càng tăng cường trách nhiệm tham gia bảo vệ, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Có 91,69% hộ gia đình miền núi đã đăng ký tham gia tự quản đường biên giới.

*(Kết quả triển khai các nhóm dự án tại vùng Tây của tỉnh sẽ được đăng tiếp theo vào số 11/2019).*

## **ĐOÀN ĐẠI BIỂU ỦY BAN MẶT TRẬN LÃO XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC TỈNH SÊ KOONG CHÀO XÃ GIAO THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**

Sáng ngày 15/10/2019, tại trụ sở Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Ủy ban Mặt trận Lào xây dựng đất nước tỉnh Sê Koong do đồng chí Bun-hiên bun-chít, Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Lào xây dựng đất nước tỉnh làm Trưởng đoàn đến thăm và chào xã giao Thường trực Tỉnh ủy. Đồng chí Phan Việt Cường, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; đồng chí Võ Xuân Ca, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đồng chí Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, đại diện lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Ngoại vụ tiếp Đoàn.

Tại buổi tiếp, đồng chí Phan Việt Cường- Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chào mừng Đoàn đại biểu Ủy ban Mặt trận Lào xây dựng đất nước tỉnh Sê Koong đã đến thăm và làm việc tại tỉnh Quảng Nam; thông tin khái quát tình hình kinh tế - xã hội, những thành tựu đạt được từ khi chia tách tỉnh đến nay; giới thiệu những tiềm năng, lợi thế của tỉnh Quảng Nam; những hoạt động nổi bật giữa 2 tỉnh Quảng Nam và Sê Koong trong những năm gần đây đến Đoàn. Bên cạnh đó, thay mặt lãnh đạo tỉnh, đồng chí Phan Việt Cường chuyển lời thăm hỏi chân thành và sâu sắc nhất đến lãnh đạo và nhân dân tỉnh Sê Koong, nhất là những gia đình bị ảnh hưởng do thiên tai, lũ lụt gây ra vừa qua.

Phát biểu tại buổi tiếp xã giao, đồng chí Bun-hiên bun-chít, Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Lào xây dựng đất nước tỉnh Sê Koong bày tỏ niềm vui mừng và cảm ơn sự đón tiếp chu đáo, trang trọng của lãnh đạo tỉnh khi Đoàn đến thăm và làm việc tại Quảng Nam. Đồng chí đánh giá cao những thành tựu về kinh tế - xã hội mà tỉnh Quảng Nam đã đạt được trong thời gian qua, đặc biệt là sự đoàn kết, thống nhất giữa Đảng bộ và nhân dân trong quá trình xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Nam. Và hy vọng rằng, thông qua chuyến thăm, làm việc lần này với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Nam, 02 cơ quan sẽ là cầu nối giúp lãnh đạo hai tỉnh tiếp tục

thực hiện thành công những mục tiêu đã được ký trong Biên bản Hội nghị cấp cao tỉnh Quảng Nam - Sê Koong năm 2019.

Theo chương trình công tác, ngày 17/10, Đoàn đại biểu Ủy ban Mặt trận Lào xây dựng đất nước tỉnh Sê Koong sẽ trở về nước, kết thúc chuyến thăm và làm việc tại Quảng Nam.

**Huỳnh Văn Phát**

## **HỘI THI BÁO CÁO VIÊN GIỎI TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2019 THÀNH CÔNG TỐT ĐẸP**

Hội thi Báo cáo viên giỏi tỉnh Quảng Nam năm 2019 do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức, diễn ra trong 3 ngày, từ ngày 29/10/-31/10/2019. Đại biểu đến dự khai mạc và bế mạc Hội thi có đồng chí Lê Văn Dũng – Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Thị Thu Lan – UVBTV, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các đồng chí lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, đại diện lãnh đạo các ban xây dựng Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, Mặt trận, hội đoàn thể tỉnh, Thường trực các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo/Tuyên huấn các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy... và 18 thí sinh đến từ 18 đơn vị trong tỉnh.

Các thí sinh trải qua ba phần thi là soạn Đề cương, Thuyết trình và Trả lời câu hỏi của Ban Giám khảo với nội dung tập trung vào các thể loại: quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng; thông tin thời sự quốc tế, trong nước; báo cáo chuyên đề trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh,...

Với tinh thần nghiêm túc, sự chuẩn bị công phu, các thí sinh tham gia hội thi đã thể hiện tốt nội dung thi của mình. Về Đề cương trình bày: đa số thí sinh soạn Đề cương đảm bảo kết cấu bố cục đủ 3 phần, đủ nội dung yêu cầu, đúng trọng tâm, có liên hệ thực tiễn; một số Đề cương trình bày rõ ràng, hình thức tương đối đẹp. Điều đó cho thấy thí sinh đã đầu tư công phu. Về phần thuyết trình: Đa số thí sinh bình tĩnh, tự tin, thể hiện tốt phần thi, thực hiện đúng, đủ nội dung yêu cầu của chủ đề dự thi; làm chủ được bài thuyết trình; phương pháp có nhiều đổi mới; trong quá trình trình bày đã có những dẫn chứng, tư liệu sát thực, phân tích làm rõ nội dung trọng tâm của vấn đề cần truyền tải; đảm

bảo đúng thời gian quy định; liên hệ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, bản thân. Hầu hết thí sinh ứng dụng công nghệ thông tin giúp cho bài nói sinh động, hấp dẫn, hiệu quả hơn. Phần trả lời câu hỏi: Cơ bản các thí sinh đã trả lời đúng trọng tâm câu hỏi. Một số thí sinh có lập luận chặt chẽ, logic, có tính thuyết phục cao đối với người nghe; thể hiện sự hiểu biết sâu sắc, nắm chắc nội dung bài nói... Tuy nhiên, hạn chế trong các phần thi của thí sinh cần khắc phục là chưa đồng bộ về chất lượng của 3 phần thi, có thí sinh thuyết trình hay nhưng trả lời câu hỏi và soạn đề cương chưa thật tốt và ngược lại, dẫn đến kết quả chung của thí sinh không cao.



*Phần thi thuyết trình của thí sinh tại Hội thi*

Qua ba ngày diễn ra, Hội thi đã thành công, đạt được mục đích, yêu cầu đề ra, với không khí vui tươi, phấn khởi. Ban tổ chức Hội thi đã công nhận, trao 13 giải thưởng cho các thí sinh có thành tích cao. Trong đó, giải Nhất: Đồng chí Hoàng Đình Ba - Báo cáo viên Huyện ủy Phước Sơn. Giải Nhì: Đồng chí Dương Văn Long - Báo cáo viên Đảng ủy xã Tam Vinh, huyện Phú Ninh; đồng chí Phan Minh Xuân - Báo cáo viên Đảng ủy Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam. Giải Ba: Đồng chí Đinh Thị Thúy Hồng - Báo cáo viên Huyện ủy Đông Giang; đồng chí Nguyễn Tiến Thành - Báo cáo viên Đảng ủy xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn; đồng chí Ngô Tấn Lạc - Báo cáo viên Huyện ủy Nam Trà My. Giải Khuyến khích: Đồng chí Huỳnh Văn Côi - Báo cáo viên Huyện ủy Núi Thành; đồng chí Trần Lê Thị Kim Oanh - Báo cáo viên Đảng ủy xã Bình Định Nam, huyện Thăng Bình; đồng chí Nguyễn Thị Xuân Diệu - Báo cáo viên Huyện ủy Tiên Phước và các: Đề cương tốt nhất: Đồng chí Ngô Thị Tuyết Nhung - Báo cáo viên Thành ủy Hội An; Thuyết trình hay nhất: Đồng chí Hoàng Đình Ba - Báo cáo viên Huyện ủy Phước Sơn; Trả lời câu hỏi tốt nhất: Đồng chí Huỳnh Văn

Côi - Báo cáo viên Huyện ủy Núi Thành.



*Đ.c Nguyễn Thị Thu Lan - UVBTV, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trao Giấy Chứng nhận cho thí sinh đạt Giải Nhất*

Hội thi Báo cáo viên giỏi tỉnh Quảng Nam năm 2019 là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, thu hút sự quan tâm theo dõi của cán bộ, đảng viên tỉnh nhà. Đồng thời là dịp để các cấp ủy đảng, đội ngũ báo cáo viên nâng cao nhận thức về vai trò, nhiệm vụ và tầm quan trọng công tác tuyên truyền của Đảng, nhất là việc tuyên truyền, quán triệt các nghị quyết của Đảng tới cán bộ, đảng viên và nhân dân; Hội thi là dịp để báo cáo viên các địa phương, đơn vị giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm thực tiễn, phương pháp tuyên truyền, góp phần thực hiện hiệu quả Chỉ thị 17-CT/TW ngày 15-10-2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Khóa X về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới.

**Nguyễn Phi Anh**



## **HỘP THƯ**

*Trong số này, Bản tin Xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam đã nhận được một số tin, bài, ảnh của cộng tác viên: Lê Thanh Vân, Lê Văn Huân, Hoàng Thùy, Nguyễn Đức Trung, Nguyễn Thị Tuyết, Phùng Thị Mỹ Lệ... nhưng do số lượng trang in có hạn nên chúng tôi sẽ tiếp tục sử dụng và đăng tải vào các số sau.*

*Ban biên tập rất mong nhận được sự tham gia, cộng tác nhiệt tình và đóng góp ý kiến của bạn đọc và cộng tác viên trong thời gian đến.*



Hội nghị giao ban báo chí Quý III năm 2019.



Hội nghị giao ban khối khoa giáo - văn hóa quý III năm 2019.



Đồng chí Phan Việt Cường, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy thay mặt Nhân dân và cán bộ tỉnh Quảng Nam đón nhận Huân chương Lao động Hạng nhất do đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ trao tặng tại Lễ tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong Phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2011-2020 do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức.



Đồng chí Lê Văn Dũng - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tặng hoa chúc mừng các thí sinh tham dự Hội thi Báo cáo viên giỏi tỉnh Quảng Nam năm 2019.